

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN- KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Thanh Hiền
Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Đức Kiên

HẢI PHÒNG – 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
TNHH MTV DUYÊN HẢI – XÍ NGHIỆP 7**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Thanh Hiền
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Đức Kiên**

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Thanh Hiền Mã SV: 1412401019
Lớp: QT1804K Ngành: Kế toán - Kiểm toán
Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định
kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Duyên Hải –
Xí Nghiệp 7

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ, VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP	3
1.1 Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp	3
1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu:.....	4
1.3. Nguyên tắc kế toán doanh thu	5
1.4. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	6
1.5. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	7
1.5.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:.....	7
1.5.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu:	11
1.5.3. Kế toán giá vốn hàng bán:	13
1.5.4. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:.....	18
1.6. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính:	20
1.7 Nội dung kế toán thu nhập, chi phí và hoạt động khác.....	22
1.8. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp.....	24
1.9.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung	27
1.9.3 Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ	29
1.9.4. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.....	30
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI – XÍ NGHIỆP 7	32
2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV DUYÊN HẢI – XÍ NGHIỆP 7	32
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH MTV DUYÊN HẢI – XÍ NGHIỆP 7.....	32
2.1.2. Đối tượng và kỳ hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Duyên Hải - Xí nghiệp 7.....	34

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí nghiệp 7	34
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7	36
2.1.5 Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7	37
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí tại công ty TNHH MTV Duyên Hải- Xí Nghiệp 7.....	39
2.2.1. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH MTV Duyên Hải- Xí Nghiệp 7	39
2.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	39
2.2.1.2. Nội dung hạch toán kế toán các khoản giảm trừ doanh thu tại công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7	46
2.2.1.3. Nội dung hạch toán kế toán giá vốn hàng bán tại công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7	46
2.2.2. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7	59
2.2.3:Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác tại Công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7	63
2.2.4: Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí nghiệp 7	64
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH MTV Duyên Hải - Xí Nghiệp 7	73
3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty TNHH MTV Duyên Hải - Xí nghiệp 7	73
3.1.1. Ưu điểm.....	73
3.1.2. Hạn chế.....	73
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	74
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh	74
3.4. Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Duyên Hải - Xí nghiệp 7	75

3.4.1. Kiến nghị 1: Về việc đưa phần mềm kế toán vào công tác kế toán	75
3.4.2 Kiến nghị 2: Hạch toán chi tiết doanh thu – chi phí.....	78
3.4.3 Kiến nghị 3: Về phương pháp phân bổ chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	81
KẾT LUẬN	82

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong hệ thống các công cụ quản lý thì kế toán là một trong những công cụ quản lý hữu hiệu nhất. Nó là nguồn thông tin, số liệu đáng tin cậy để Nhà nước điều hành nền kinh tế, kiểm tra và kiểm soát hoạt động của các ngành, các khu vực.

Trong nền kinh tế hiện nay thì xu hướng tất yếu chung của các nhà đầu tư, các chủ Doanh nghiệp lớn, vừa và nhỏ đều hướng tới mục tiêu là đạt được lợi nhuận. Họ rất quan tâm đến kết quả cuối cùng trong một thời gian (tháng, quý, năm) mà họ đã bỏ vốn ra để đầu tư kinh doanh, sản xuất. Điều đó dẫn đến bộ phận kế toán tại doanh nghiệp phải theo dõi sát quá trình mua bán hàng cho đến khi xác định kết quả kinh doanh để hạch toán nhanh chóng, đầy đủ, kịp thời, chính xác. Thực hiện tốt quá trình này sẽ giúp doanh nghiệp có thể thu hồi vốn nhanh, bù đắp chi phí, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước, đầu tư phát triển, nâng cao đời sống lao động.

Hệ thống kế toán tại các đơn vị đóng vai trò rất quan trọng, đặc biệt đối với các công ty kinh doanh theo lĩnh vực thương mại thì việc mua bán hàng và xác định kết quả kinh doanh mang tính cấp thiết.

Với nhận thức đó, từ những kiến thức chuyên ngành đã học tại trường cùng với sự giúp đỡ của Thạc sỹ Nguyễn Đức Kiên, kết hợp với việc tìm hiểu thực tế tại Công ty TNHH MTV DUYÊN HẢI – XÍ NGHIỆP 7 nên em đã quyết định chọn đề tài nghiên cứu “Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV DUYÊN HẢI – XÍ NGHIỆP 7” làm đề tài khóa luận của mình.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

- Hệ thống hóa lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp
- Mô tả thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV DUYÊN HẢI – XÍ NGHIỆP 7
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi

phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV DUYÊN HẢI – XÍ NGHIỆP 7

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

- Đối tượng nghiên cứu: Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Phạm vi nghiên cứu : tại công ty TNHH MTV DUYÊN HẢI – XÍ NGHIỆP 7

4. Phương pháp nghiên cứu

- Các phương pháp kế toán
- Phương pháp thống kê và so sánh

5. Kết cấu của khóa luận

Kết cấu của khóa luận ngoài phần mở đầu và kết luận gồm 03 chương :

Chương 1 : Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV DUYÊN HẢI – XÍ NGHIỆP 7

Chương 3 : Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV DUYÊN HẢI – XÍ NGHIỆP 7

CHƯƠNG 1:**LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ, VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP****1.1 Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp**

**Bán hàng*: là quá trình doanh nghiệp chuyển giao hàng hóa của mình cho khách hàng và khách hàng trả tiền hay chấp nhận trả tiền cho doanh nghiệp.

**Sản phẩm sản xuất*: là sản phẩm tự làm ra để sử dụng, hay để trao đổi trong thương mại

**Sản phẩm tiêu thụ*: là thực hiện mục đích của sản xuất hàng hóa, là đưa sản phẩm từ nơi sản xuất tới nơi tiêu dùng. Nó là khâu lưu thông hàng hoá, là cầu nối trung gian giữa một bên là sản xuất và phân phối và một bên là tiêu dùng.

* *Doanh thu*: là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu. Các khoản thu hộ bên thứ ba không phải là nguồn lợi kinh tế, không làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp nên sẽ không được coi là doanh thu. Các khoản vốn góp của cổ đông hoặc chủ sở hữu làm tăng vốn chủ sở hữu không là Doanh thu. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được.

– *Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ*: là toàn bộ số tiền doanh nghiệp thu được và sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng đã trừ các khoản giảm trừ (chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán...) trong kỳ báo cáo, làm căn cứ tính kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

**Thời điểm ghi nhận doanh thu*: doanh thu được ghi nhận chỉ khi doanh nghiệp được đảm bảo nhận lợi ích kinh tế từ giao dịch.

**Các hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp*:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gồm: Kết quả sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hoạt động sản xuất kinh doanh: Là hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, lao vụ, dịch vụ của các ngành sản xuất kinh doanh chính và sản xuất kinh doanh phụ.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán (bao gồm cả sản phẩm, hàng hóa, giá thành xây lắp của sản phẩm xây lắp, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh như: chi phí khấu hao. Chi phí sửa chữa, nâng cấp, chi phí thuê hoạt động, chi phí thanh lý), chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp. Trong báo cáo kết quả kinh doanh chỉ tiêu này được gọi là “ Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh”.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh = Doanh thu thuần – (Giá vốn hàng bán + Chi phí bán hàng + Chi phí quản lý doanh nghiệp)

- Kết quả hoạt động tài chính:

Hoạt động tài chính: Là hoạt động đầu tư về vốn và đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn với mục đích kiếm lời.

Kết quả hoạt động tài chính: Là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập thuần thuộc hoạt động tài chính với các khoản chi phí thuộc hoạt động tài chính.

Kết quả hoạt động tài chính = Thu nhập hoạt động tài chính – Chi phí thuộc hoạt động tài chính với các khoản chi phí thuộc hoạt động tài chính.

- Kết quả hoạt động khác:

Hoạt động khác: Là hoạt động diễn ra không thường xuyên, không dự tính trước hoặc có dự tính nhưng có khả năng thực hiện, các hoạt động khác như Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, thu được tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, thu được khoản nợ khó đòi đã xóa sổ,...

Kết quả hoạt động khác: Là số chênh lệch giữa thu nhập thuần khác và chi phí khác.

Kết quả hoạt động khác = TN hoạt động khác – CP hoạt động khác.

1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu:

* *Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng:*

– Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 – “Doanh thu và thu nhập khác”
Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:

+ Doanh nghiệp đã trao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua

+ Doanh nghiệp không còn nắm quyền quản lý như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm kê, kiểm soát hàng hóa

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

+ Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng

+ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

* *Điều kiện ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ:* Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn 4 điều kiện sau:

+ Doanh thu tương đối chắc chắn

+ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó

+ Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán

+ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

* *Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia:*

- Doanh thu được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

+ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận trên cơ sở:

+ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ;

+ Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng;

+ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

1.3. Nguyên tắc kế toán doanh thu

– Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu được bằng tiền, hoặc sẽ thu được tiền từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư,

cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

– Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ mà doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán có thể thấp hơn doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ghi nhận ban đầu.

– Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán chưa có thuế GTGT.

– Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán.

– Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB, hoặc thuế xuất khẩu thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán (bao gồm cả thuế TTĐB, hoặc thuế xuất khẩu).

– Những doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hóa thì phản ánh vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa gia công.

– Đối với hàng hóa bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng thì hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp được hưởng.

– Đối với trường hợp cho thuê tài sản, có nhận trước tiền cho thuê của nhiều năm thì doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận của năm tài chính được xác định trên cơ sở lấy tổng số tiền nhận được chia cho số kỳ nhận trước tiền.

– Trường hợp bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp thì doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả ngay và ghi nhận doanh thu chưa thực hiện về phần lãi tính trên khoản phải trả nhưng trả chậm phù hợp với thời điểm ghi nhận doanh thu được xác định.

1.4. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

– Ghi chép, phản ánh chính xác, kịp thời, đầy đủ các khoản chi phí phát sinh trong quá trình kinh doanh của doanh nghiệp.

– Ghi chép, phản ánh chính, đầy đủ kịp thời các khoản doanh thu và giảm trừ doanh thu, các chi phí phát sinh để cuối kỳ tập hợp doanh thu, chi phí xác định kết quả kinh doanh

- Theo dõi thường xuyên liên tục tình hình biến động tăng giảm các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác của doanh nghiệp
- Mở sổ theo dõi chi tiết chi phí theo từng yếu tố, từng khoản mục, và địa điểm phát sinh chi phí
- Xác định tiêu thức phân bổ và phân bổ chi phí kinh doanh cho hàng hóa đã tiêu thụ trong kỳ và hàng còn lại chưa tiêu thụ trong trường hợp doanh nghiệp có chu kỳ kinh doanh dài và lượng hàng tồn kho cuối kỳ lớn
- Cung cấp số liệu cho việc kiểm tra phân tích, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch chi phí của doanh nghiệp
- Cung cấp thông tin kế toán chính xác, kịp thời phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh doanh liên quan đến doanh thu và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

1.5. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.5.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

a) Chứng từ sử dụng:

Chứng từ chủ yếu được sử dụng trong kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ gồm:

- + Hoá đơn bán hàng thông thường đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.
- + Hoá đơn GTGT đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- + Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, séc chuyển khoản, séc thanh toán, uỷ nhiệm thu, giấy báo có ngân hàng, bảng sao kê của ngân hàng...).
- + Chứng từ kế toán liên quan khác như: phiếu xuất kho bán hàng, phiếu nhập kho hàng trả lại, hoá đơn vận chuyển, bốc dỡ...

b) Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 511: “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.”

Tài khoản 511 có 6 tiểu khoản cấp 2:

- ✓ TK 5111: Doanh thu bán hàng hóa.
- ✓ TK 5112: Doanh thu bán sản phẩm.

- ✓ TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ.
- ✓ TK 5114: Doanh thu trợ cấp, trợ giá.
- ✓ TK 5117: Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư.
- ✓ TK 5118: Doanh thu khác.

Kết cấu tài khoản 511

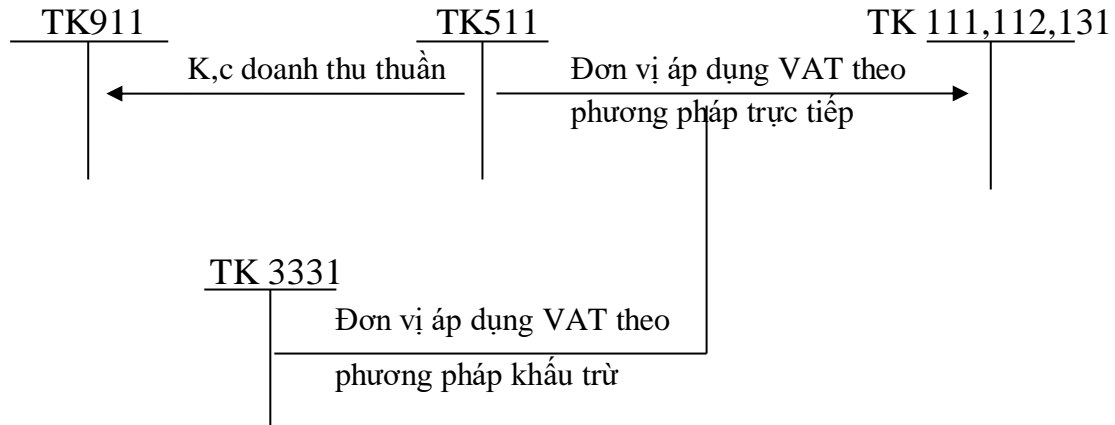
Nợ	TK 511	Có
<ul style="list-style-type: none">- Số thuế TTĐB, hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong kỳ kế toán.- Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp.- Doanh thu bán hàng bị trả lại kết chuyển cuối kỳ.- Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng (521)- Kết chuyển doanh thu bán hàng thuần sang bên Có Tài khoản 911 " Xác định kết quả kinh doanh".	<ul style="list-style-type: none">- Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm, cung cấp lao vụ, dịch vụ trong kỳ.- Các khoản trợ giá, phụ thu được tính vào doanh thu.	

TK 511 không có số dư cuối kỳ

c) Phương pháp hạch toán:

✓ Phương thức bán hàng trực tiếp cho khách hàng :

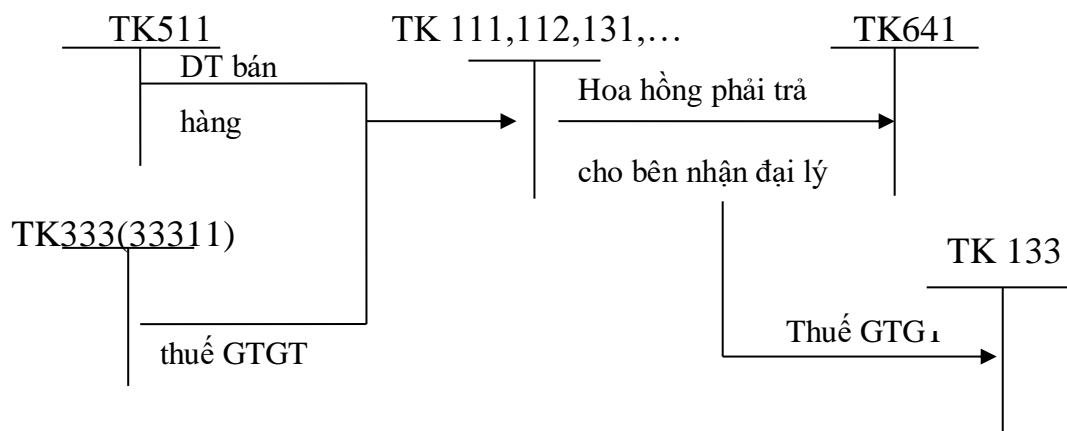
Trường hợp giao hàng cho khách hàng trực tiếp tại kho của doanh nghiệp hoặc tại các phân xưởng sản xuất không qua kho thì số sản phẩm này khi đã giao cho khách 10 hàng được chính thức coi là tiêu thụ.



Sơ đồ 1.1: Kế toán bán hàng theo phương pháp trực tiếp

✓ Phương thức gửi đại lý, ký gửi bán đúng giá hưởng hoa hồng:

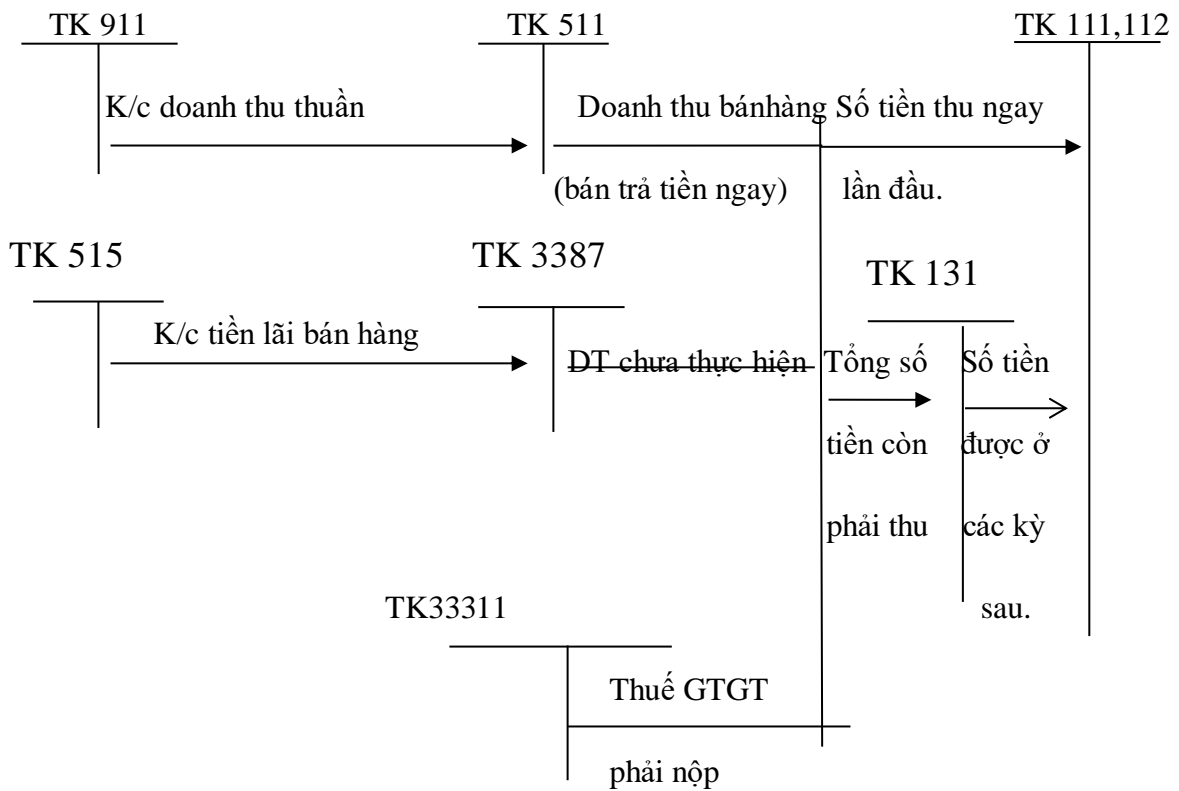
Đối với đơn vị có hàng ký gửi (chủ hàng): khi xuất hàng cho các đại lý hoặc các đơn vị nhận bán hàng ký gửi thì số hàng này vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp cho đến khi được tiêu thụ. Khi bán được hàng ký gửi, doanh nghiệp sẽ trả cho đại lý hoặc bên nhận ký gửi một khoản hoa hồng tính theo tỷ lệ % trên giá ký gửi của số hàng ký gửi thực tế đã bán được.



Sơ đồ 1.2: Kế toán bán hàng thông qua đại lý

✓ Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp:

Theo phương thức này, khi giao hàng cho người mua thì lượng hàng chuyển giao được xác định là tiêu thụ. Khách hàng sẽ thanh toán một phần tiền hàng ở ngay lần đầu để được nhận hàng, phần còn lại sẽ được trả dần trong một thời gian nhất định và phải chịu một khoản lãi suất đã được quy định trước trong hợp đồng. Khoản lãi do bán trả góp không được phản ánh vào tài khoản doanh thu (TK 511), mà được hạch toán như khoản doanh thu hoạt động tài chính của doanh nghiệp (TK 515). Doanh thu bán hàng trả góp phản ánh vào TK 511 được tính theo giá bán tại thời điểm thu tiền một lần.



Sơ đồ 1.3: Kế toán bán hàng theo phương pháp trả chậm (trả góp)

✓ Phương thức hàng đổi hàng:

Là phương thức bán hàng mà doanh nghiệp đem sản phẩm, vật tư, hàng hoá để đổi lấy vật tư, hàng hoá khác không tương tự. Giá trao đổi là giá hiện hành của vật tư, hàng hoá tương ứng trên thị trường.

1.5.2 .Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu:

a) Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn giá trị gia tăng.
- Phiếu chi.
- Phiếu nhập kho.
- Giấy báo nợ của Ngân hàng.
- Các chứng từ khác có liên quan.

b) Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 521: “Các khoản giảm trừ doanh thu.”

Tài khoản 521 có 3 tiểu khoản cấp 2:

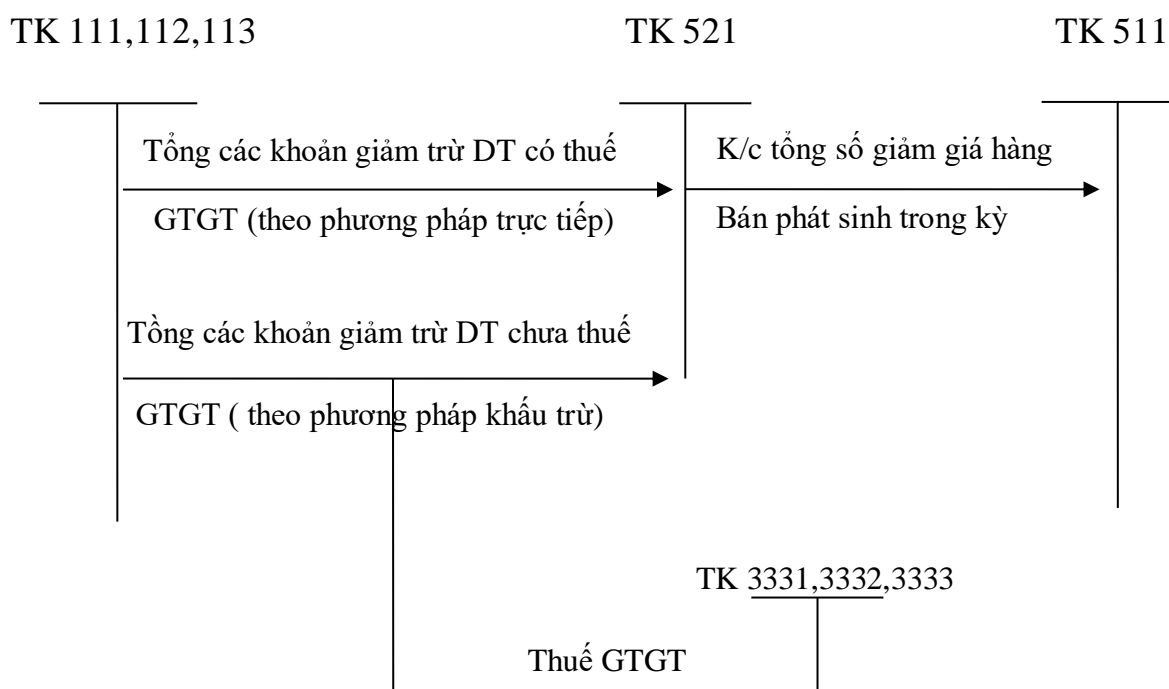
- ✓ TK 5211: Chiết khấu thương mại.
- ✓ TK 5212: Giảm giá hàng bán.
- ✓ TK 5213: Hàng bán bị trả lại.

Kết cấu tài khoản 521:

Nợ	TK 521	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng. - Số giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng. - Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán. 	X	<ul style="list-style-type: none"> - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, doanh thu của hàng bán bị trả lại sang tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” để xác định doanh thu thuần của kỳ báo cáo.

TK 521 không có số dư cuối

c) Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.4: Hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu

1.5.3 .Kế toán giá vốn hàng bán:

a) Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho:

- Phương pháp bình quân gia quyền:

Trị giá giá vốn thực tế của hàng xuất kho được căn cứ vào số lượng vật tư xuất kho và đơn giá bình quân gia quyền, theo công thức:

$$\text{Trị giá vốn thực tế của hàng xuất kho} = \text{Số lượng hàng xuất kho} \times \text{Đơn giá bình quân}$$

- Đơn giá xác định theo bình quân cả kỳ:

Là phương pháp tính giá vốn hàng hóa xuất bán cuối kỳ trên cơ sở tính giá bình quân cả kỳ kinh doanh.

$$\text{Đơn giá bình quân của hàng hoá xuất kho trong kỳ} = \frac{\text{Trị giá thực tế hàng tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá thực tế hàng hóa nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng hóa nhập trong kỳ}}$$

- Phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn:

Sau mỗi lần nhập kho phải tính lại giá bình quân của đơn vị hàng hóa trong kho làm cơ sở để tính giá hàng hóa xuất kho.

$$\text{Đơn giá xuất kho lần thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng hóa vật tư tồn trước lần nhập thứ } i + \text{Trị giá vật tư hàng hóa nhập lần thứ } i}{\text{Số lượng vật tư hàng hóa tồn trước lần nhập} + \text{nhập lần thứ } i}$$

➤ Phương pháp nhập trước - xuất trước:

Theo phương pháp này kế toán xác định đơn giá thực tế nhập kho của từng lần nhập và giả thiết rằng hàng nào nhập trước thì xuất trước. Như vậy, đơn giá xuất kho là đơn giá của mặt hàng nhập trước và giá tồn cuối kỳ là đơn giá của những lần nhập sau cùng.

➤ Phương pháp thực tế đích danh:

Theo phương pháp này sản phẩm, vật tư, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương án tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp này đòi hỏi những điều kiện khắt khe, chỉ những doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng tồn kho nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này. Còn đối với doanh nghiệp nhiều loại hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này.

➤ Phương pháp bán lẻ:

Phương pháp này thường được dùng trong ngành bán lẻ để tính giá trị của hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác.

Phương pháp giá bán lẻ được áp dụng cho một số đơn vị đặc thù (ví dụ như các đơn vị kinh doanh siêu thị hoặc tương tự). Đặc điểm của loại hình kinh doanh siêu thị là chủng loại mặt hàng rất lớn, mỗi mặt hàng lại có số lượng lớn.

b) Chứng từ kế toán sử dụng:

- Hoá đơn giá trị gia tăng
- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan

c) Tài khoản sử dụng:

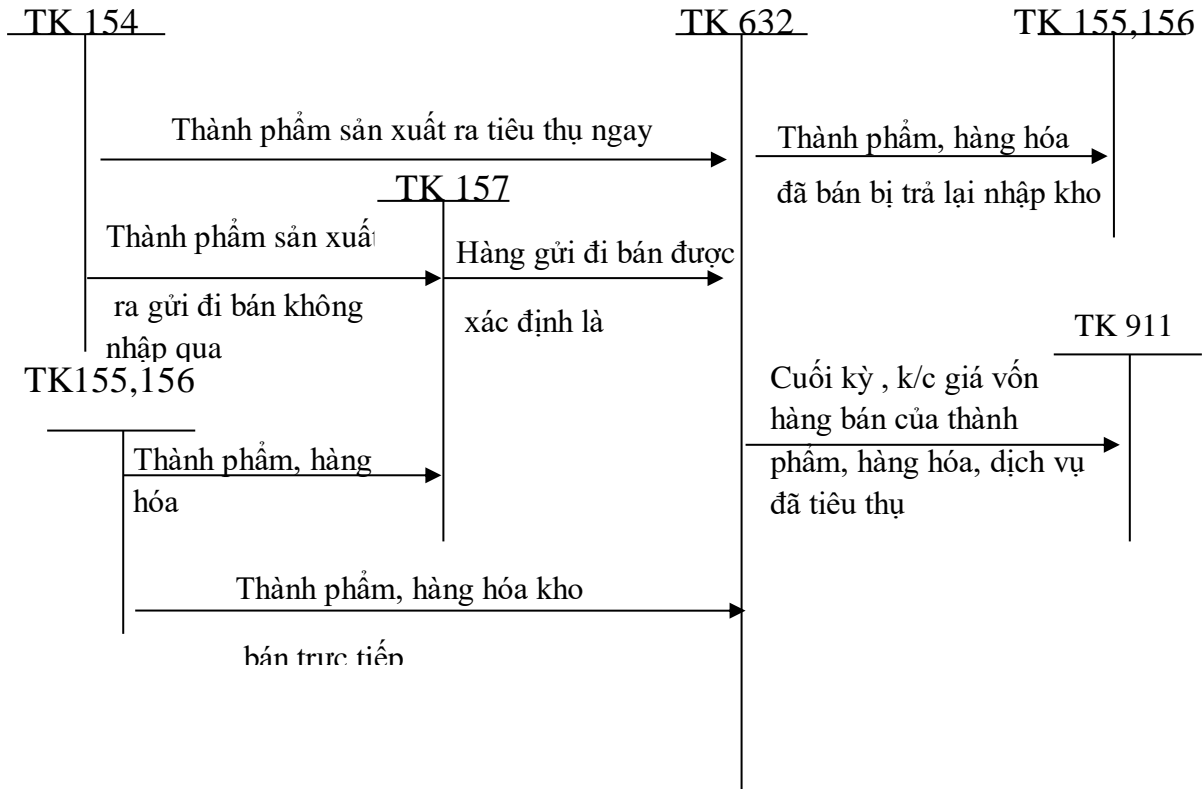
TK 632: “Giá vốn hàng bán”

Kết cấu TK 632:

Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ. - Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ. - Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ đi phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra. - Chi phí xây dựng tự chế tạo TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế tạo hoàn thành. - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. 		<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911: "Xác định kết quả kinh doanh". - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính. - Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.
<p>KT 632 không có số dư</p>		

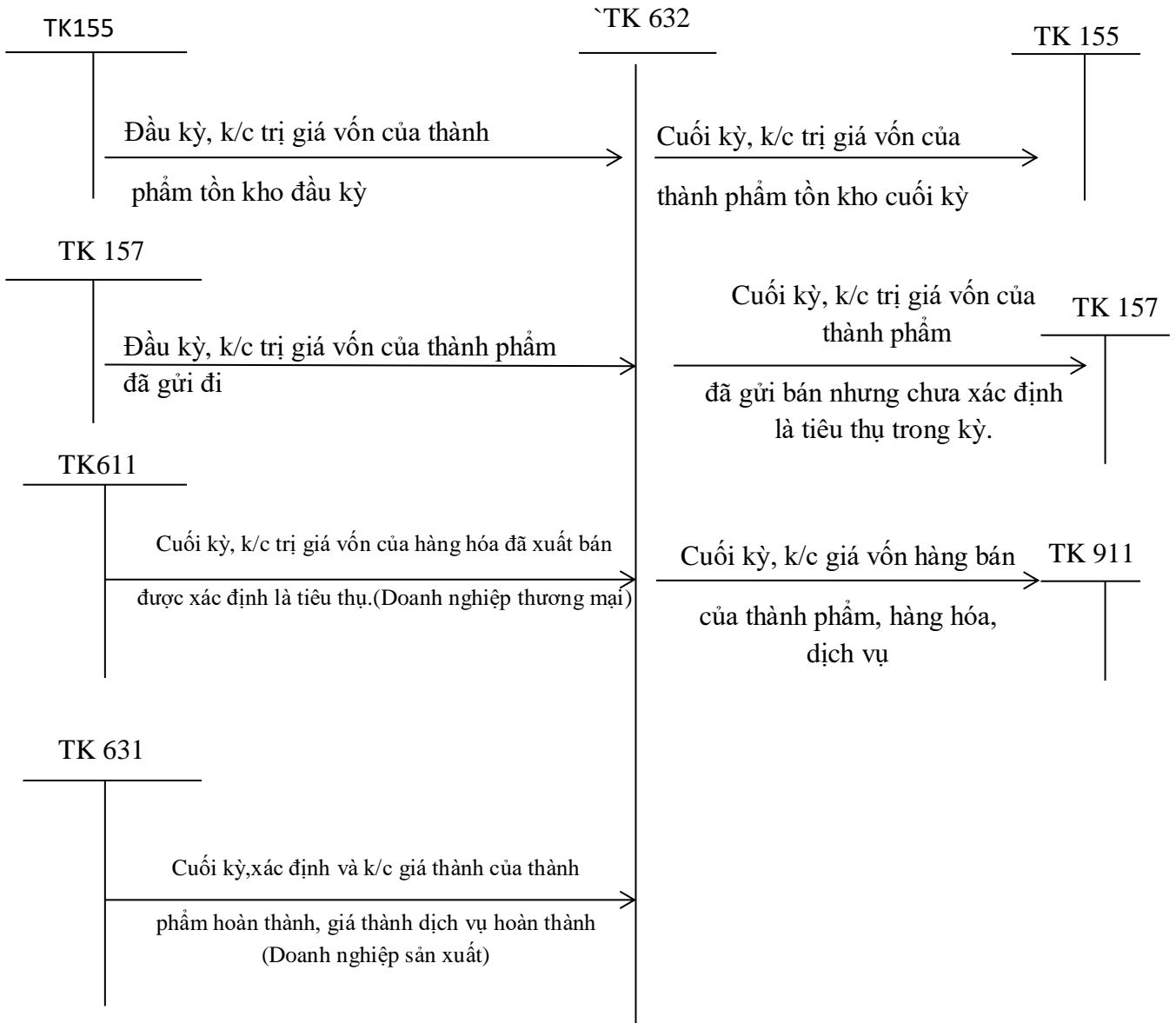
d) Phương pháp hoạch toán:

*** Theo phương pháp kê khai thường xuyên (KCTX):**



Sơ đồ 1.5: Hoạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp KCTX

*** Theo phương pháp kiểm kê định kỳ (KKĐK):**



Sơ đồ 1.6: Hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp KKĐK

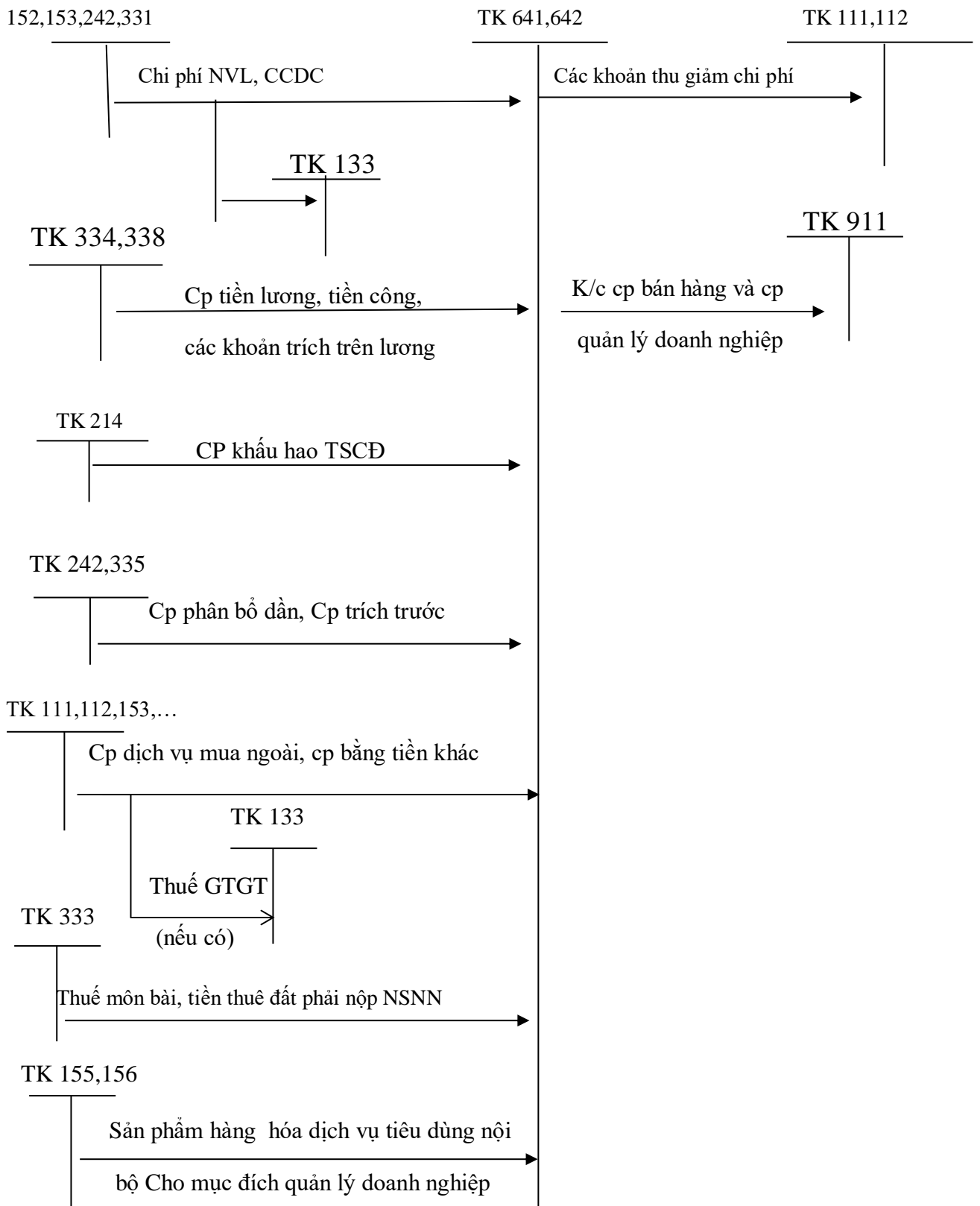
1.5.4. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:

a) Chứng từ kế toán sử dụng:

- Hoá đơn GTGT
- Bảng phân bổ tiền lương và BHXH.
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ.
- Bảng phân bổ NVL – công cụ, dụng cụ.
- Các chứng từ khác có liên quan.

b) Tài khoản sử dụng:

- TK 641 - Chi phí bán hàng
- TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp



Sơ đồ 1.7: Hạch toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

1.6. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính:

a) Chứng từ sử dụng:

- + Giấy báo nợ, giấy báo có
- + Phiếu thu, phiếu chi
- + Các chứng từ có liên quan

b) Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 511	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT phải nộp theo pp trực tiếp (nếu có) - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang TK911 – xác định kết quả kinh doanh 		<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ - Chiết khấu thanh toán được hưởng
	X	

Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ

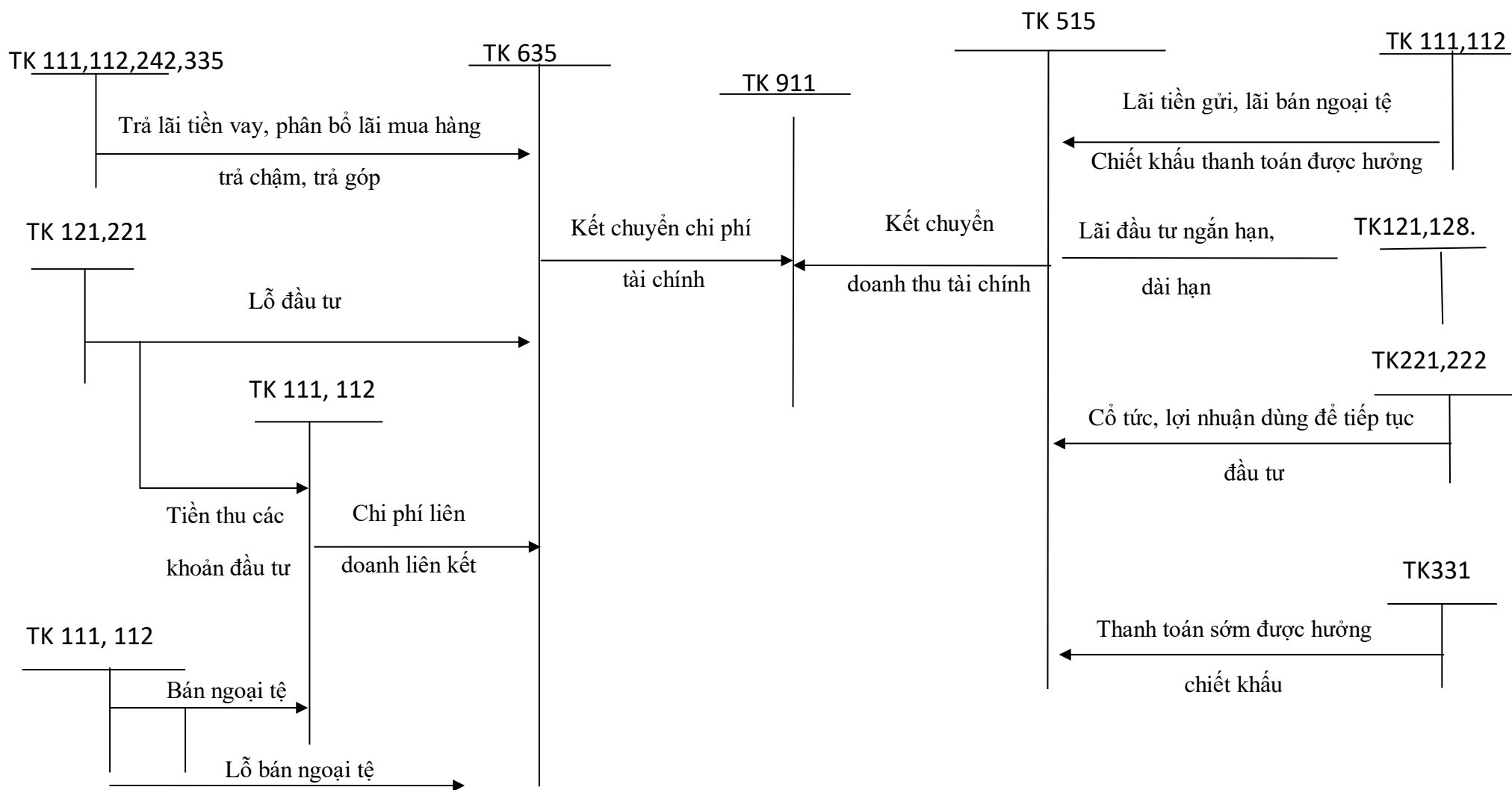
Tài khoản 635 – Chi phí hoạt động tài chính tài chính

Kế cấu tài khoản:

Nợ	TK 635	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp các khoản chi phí hoạt động tài chính thực tế phát sinh trong kỳ 		<ul style="list-style-type: none"> - Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính và các khoản lỗ phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh.
	X	

Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ

- Phương pháp hạch toán doanh thu, chi phí hoạt động kinh doanh



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính.

1.7 Nội dung kế toán thu nhập, chi phí và hoạt động khác

a) Chứng từ sử dụng

- + Phiếu thu, phiếu chi
- + Hóa đơn GTGT
- + Biên bản bàn giao, thanh lý, nhượng bán TSCĐ
- + Biên lai nộp thuế, nộp phạt và các chứng từ khác có liên quan

b) Tài khoản sử dụng

Tài khoản 711 – Thu nhập khác

Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 711	Có
<ul style="list-style-type: none"> • Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác • Kết chuyển các khoản thu nhập khác sang TK 911 – xác định kết quả kinh doanh <p><i>TK 711 không có số dư cuối kỳ</i></p>	<div style="font-size: 2em;">}</div>	<ul style="list-style-type: none"> • Các khoản thu nhập khác thực tế phát sinh

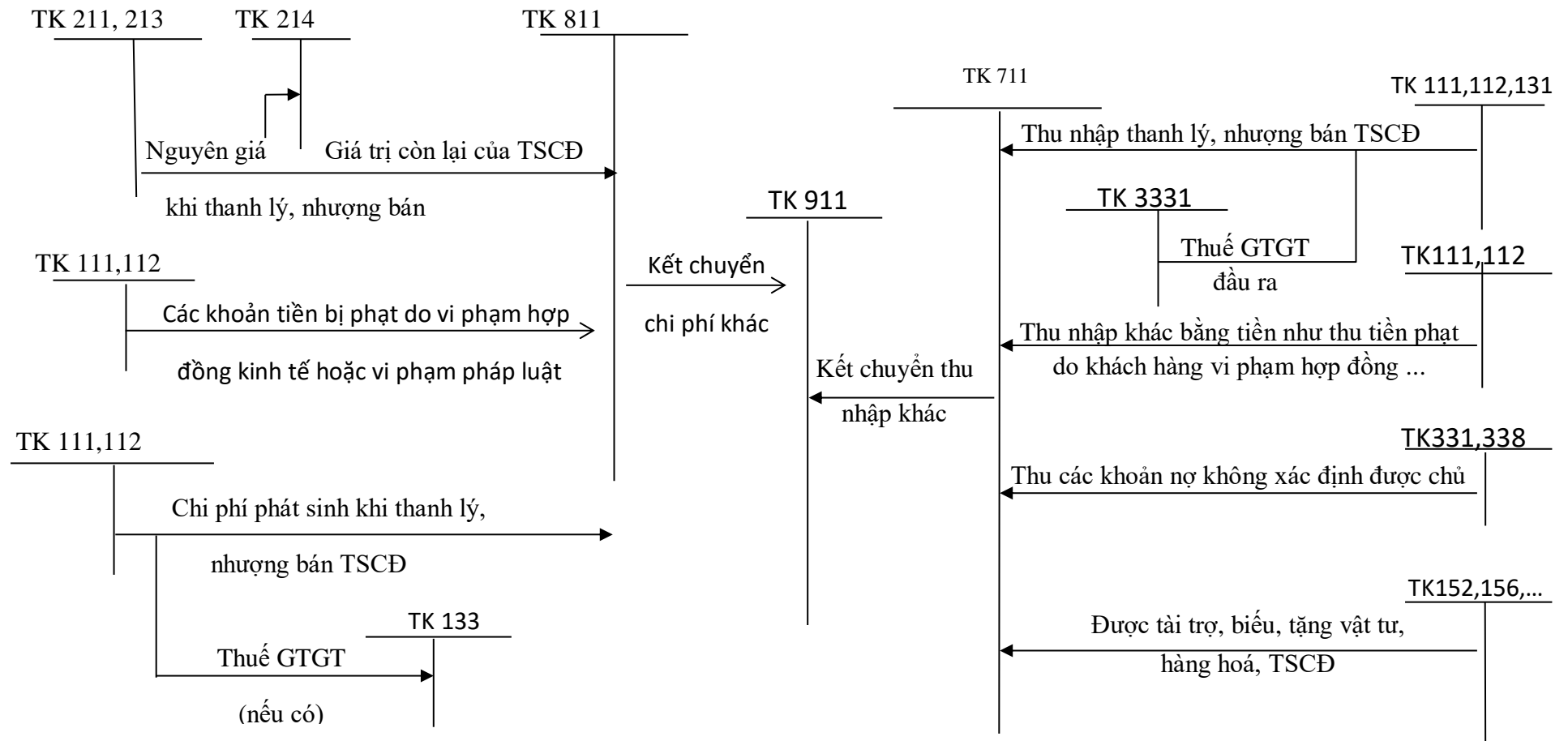
Tài khoản 811 – Chi phí khác:

Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 811	Có
<ul style="list-style-type: none"> • Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ 	<div style="font-size: 2em;">}</div>	<ul style="list-style-type: none"> • Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác trong kỳ vào TK911 – xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ

* Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự hạch toán thu nhập, chi phí hoạt động khác

1.8. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp

a) Chứng từ sử dụng:

- + Phiếu kế toán
- + Quyết định xử lý lỗ các năm trước
- + Quyết định trích lập các quỹ trong doanh nghiệp
- + Các biên bản, hợp đồng về việc chia lợi nhuận
- + Các chứng từ khác có liên quan

b) Tài khoản sử dụng

Tài khoản 821 – Chi phí thuế TNDN hiện hành

Kế cấu tài khoản 821:

Nợ	TK 821	Có
- Thuế TNDN phải nộp tính vào CP thuế TNDN hiện hành phát sinh trong năm - CP thuế TNDN của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót		- Kết chuyển CP thuế TNDN hiện hành vào bên nợ của TK911 – xác định kết quả kinh doanh

TK 821 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Kế cấu tài khoản:

Nợ	TK911	Có
- Kết chuyển giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí QLDN, chi phí khác - Kết chuyển lãi		- Tổng Doanh thu thuần tiêu thụ trong kỳ. - Tổng doanh thu thuần hoạt động tài chính và hoạt động khác - Kết chuyển Lỗ

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản 421: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

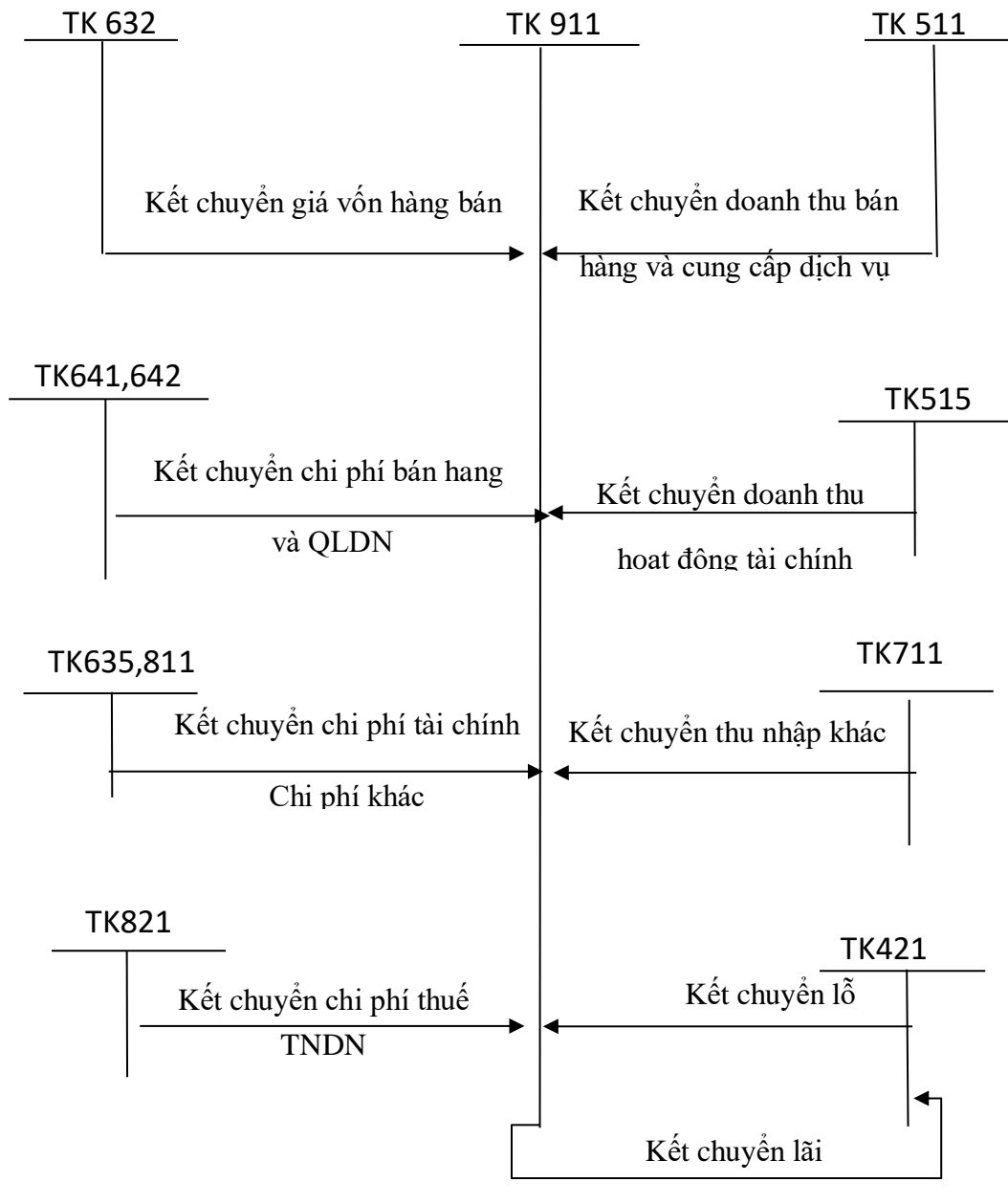
Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 421	Có
<ul style="list-style-type: none">- Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp- Trích lập các quỹ của doanh nghiệp- Chia cổ tức, lợi nhuận cho các chủ sở hữu- Bổ sung vốn đầu tư của CSH		<ul style="list-style-type: none">- Số lợi nhuận thực tế của hoạt động kinh doanh trong kỳ- Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh

Tài khoản cấp 2:

- TK 4211: Lợi nhuận chưa phân phối năm trước
- TK 4212: Lợi nhuận chưa phân phối năm nay

c) Phương pháp hạch toán:



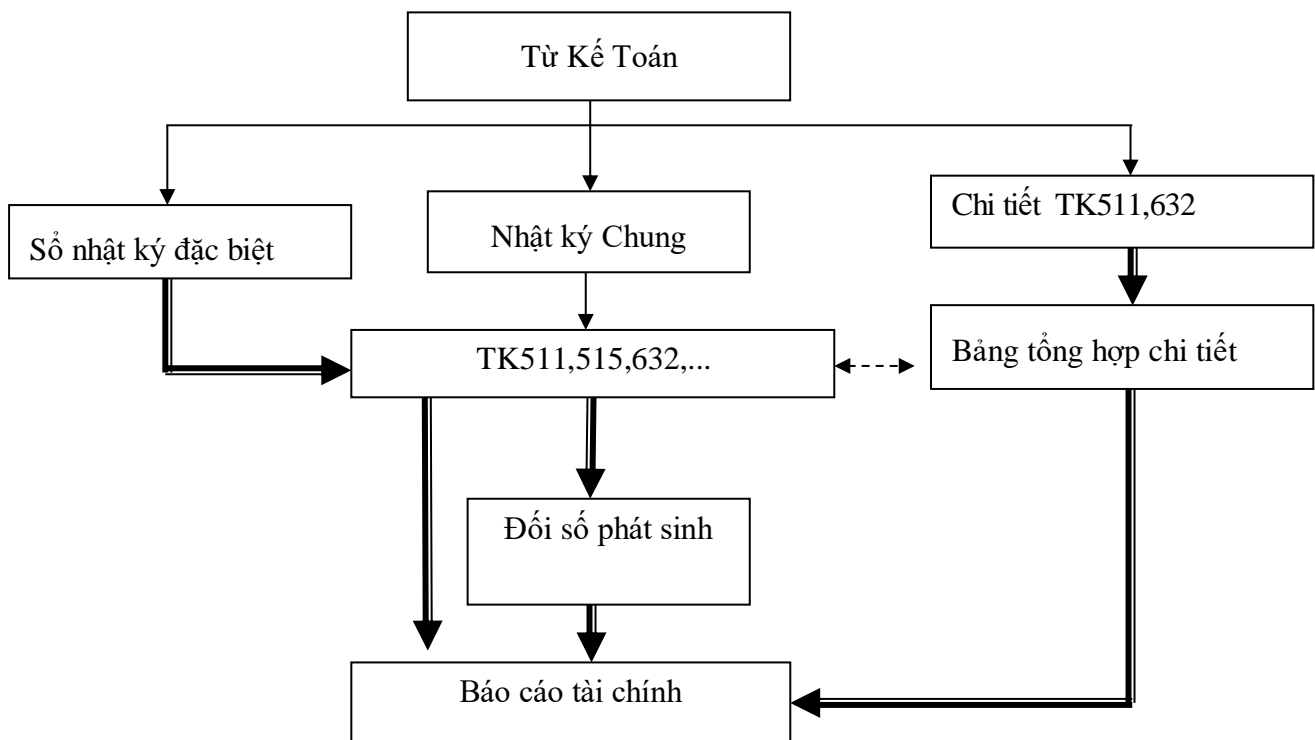
Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp

1.8. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh theo các hình thức kế toán

Theo chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo TT 200/2014 của Bộ tài chính, doanh nghiệp được áp dụng một trong 5 hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái
- Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán máy

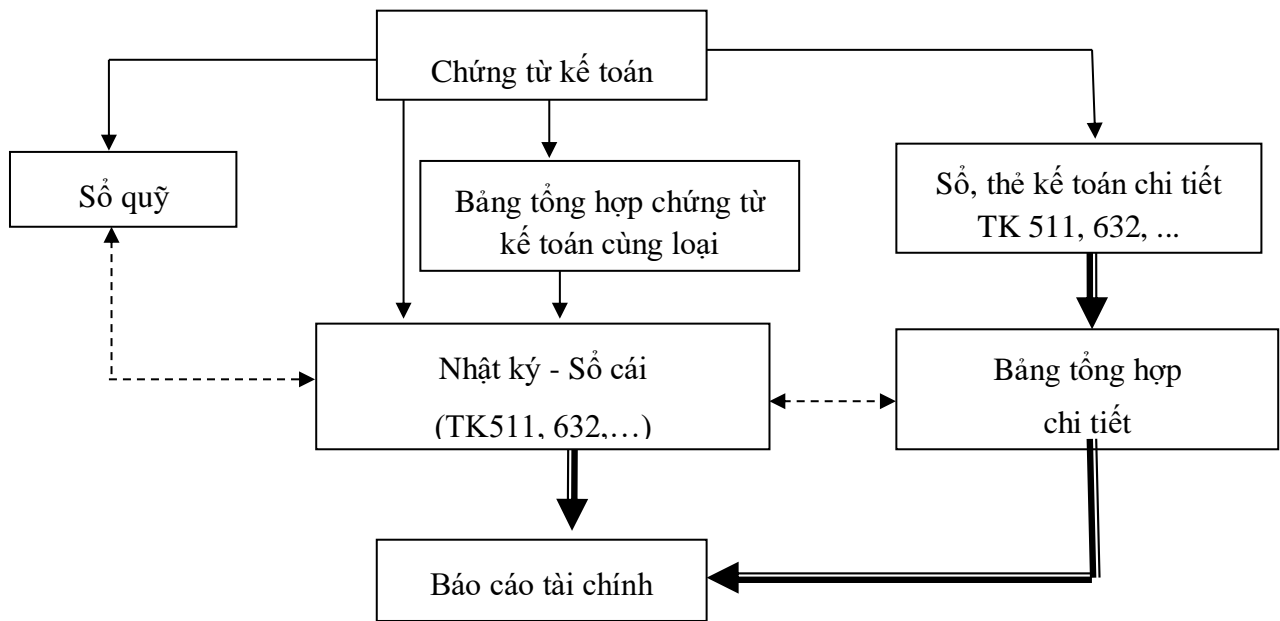
1.9.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung



- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
 - > Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
 - <-----> Đối chiếu

Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung.

1.9.2. Hình thức kế toán Nhật ký- sổ cái



Ghi chú:

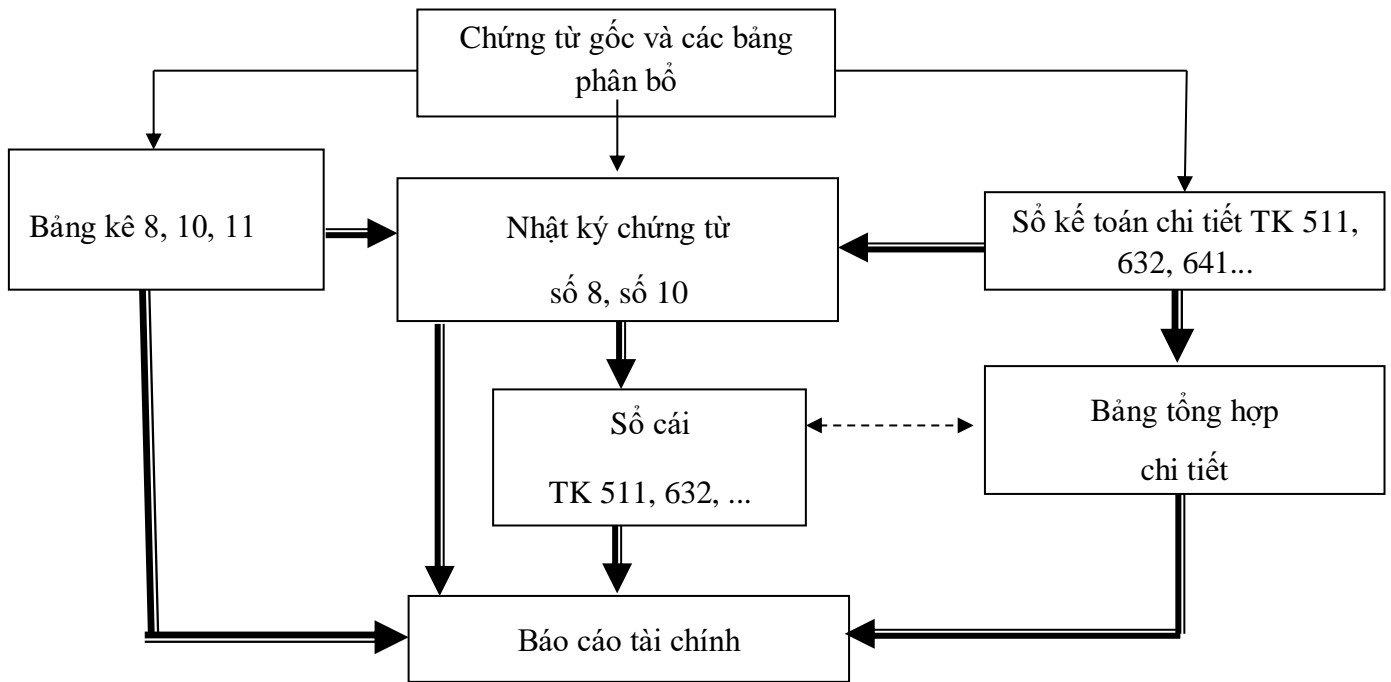
Ghi hàng ngày

⇒ Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ

↔ Đối chiếu

Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký Sổ cái

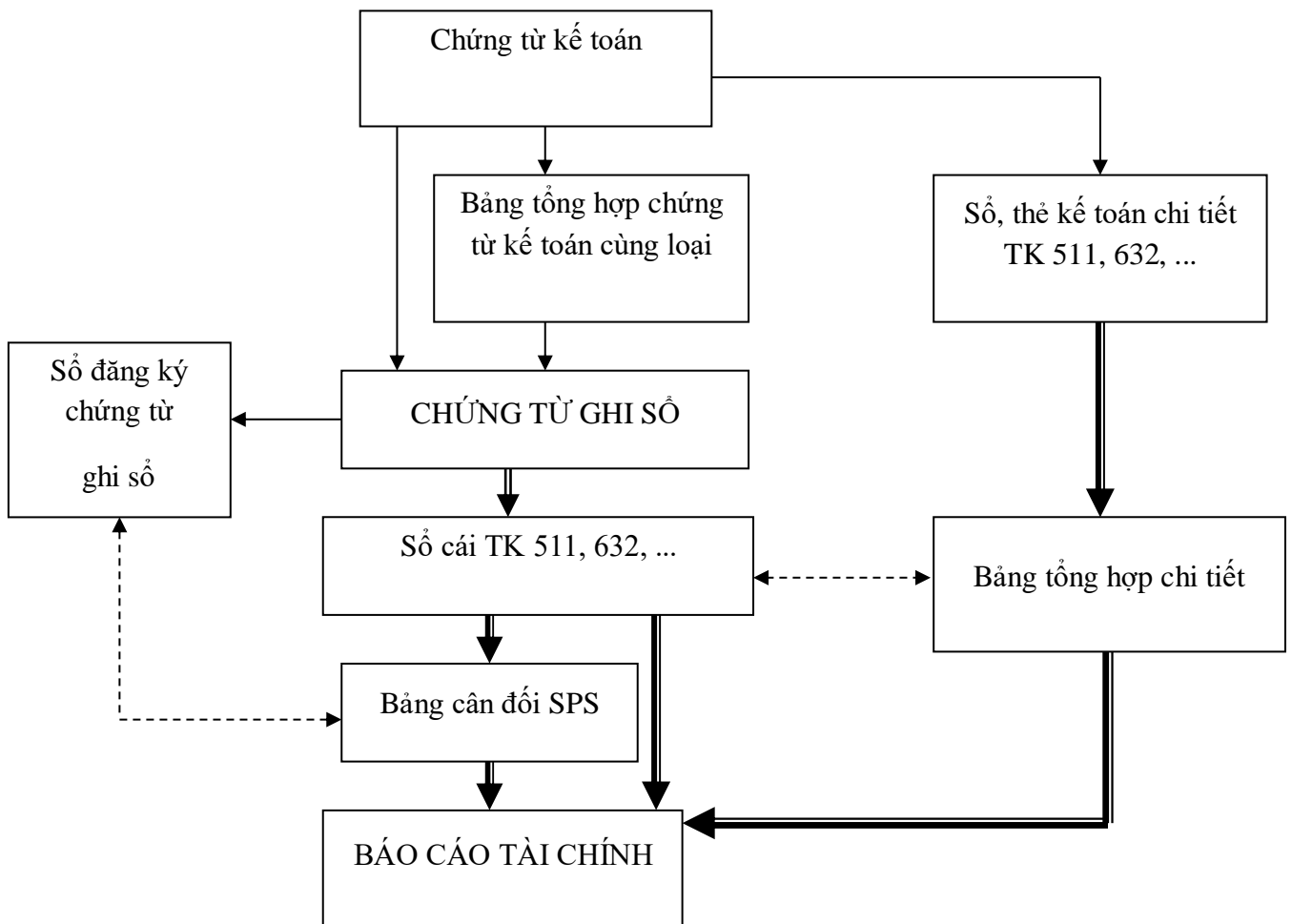
1.9.3 Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ



- Ghi chú:
- > Ghi hàng ngày
 - > Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
 - > Đối chiếu

Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chứng từ

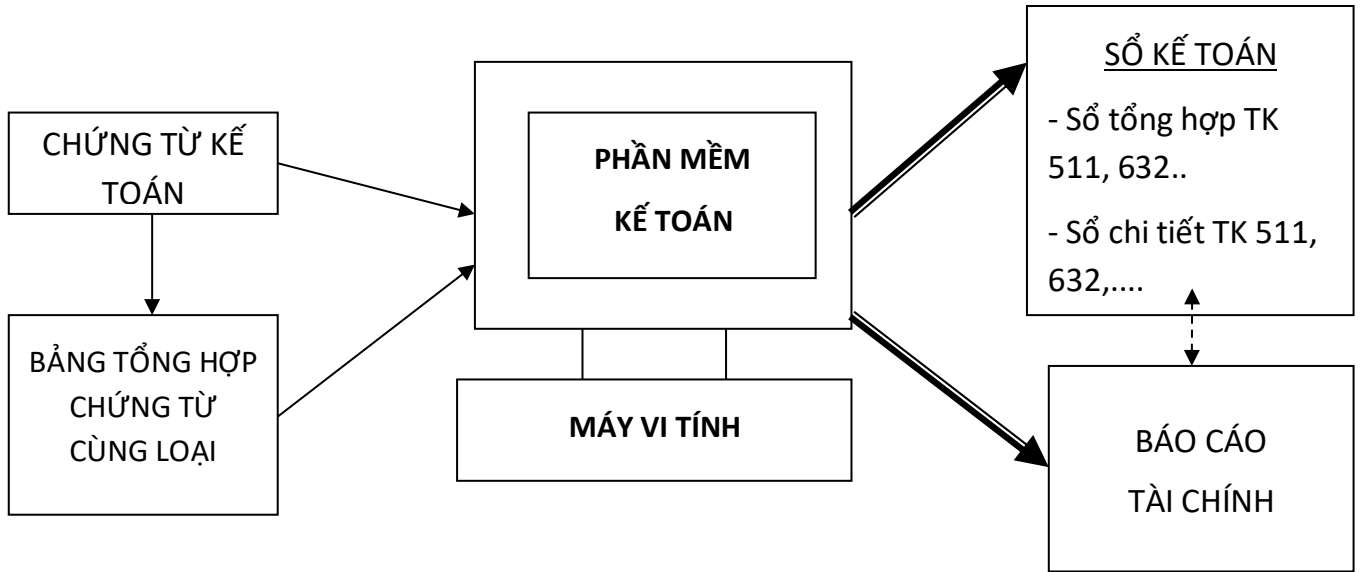
1.9.4. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ



- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
 - ====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
 - ←-----> Đối chiếu

Sơ đồ 1.14: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

1.9.5 Hình thức kế toán máy



Ghi chú:

→ Ghi hàng ngày

==> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ

←-.-> Đối chiếu

Sơ đồ 1.15: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2**THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI – XÍ NGHIỆP 7****2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV DUYÊN HẢI – XÍ NGHIỆP 7****2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH MTV DUYÊN HẢI – XÍ NGHIỆP 7**

- Tên đầy đủ: Công ty TNHH MTV Duyên Hải - Xí nghiệp 7 - Quân khu 3
- Tên giao dịch: Công ty TNHH MTV Duyên Hải - Xí nghiệp 7
- Địa chỉ: Số 238 - Đường Lê Duẩn - Quận Kiến An - Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 031 3777391
- Fax: 031 3876404
- Mã số thuế: 01057536350-001

Công ty TNHH MTV Duyên Hải - Xí nghiệp 7 - Quân khu 3 tiền thân là D4-C27 thuộc phòng công binh Quân khu Tả ngạn được tách ra thành lập Xưởng 7 vào ngày 20 tháng 10 năm 1970. Từ năm 1970 đến 1975 được giao nhiệm vụ sản xuất các mặt hàng cơ khí, mộc phục vụ sản xuất và chiến đấu. Từ năm 1976 được điều động về Cục Kinh tế Quân khu 3 cho đến năm 1988. Trong thời gian này xưởng được giao nhiệm vụ sản xuất các mặt hàng cơ khí, mộc phục vụ sản xuất, đời sống, chính sách cho các đơn vị trong Quân khu.

Ngày 1 tháng 1 năm 1988 xưởng 7 được Bộ Tư lệnh Quân khu 3 điều về Sư đoàn 319 có nhiệm vụ sản xuất hàng cơ khí mộc và xây dựng. Đồng thời đổi tên thành Xí nghiệp 7 - Công ty Xây dựng 319. Ngày 1 tháng 1 năm 2012 Xí nghiệp 7 được điều về Công ty TNHH MTV Duyên Hải lấy tên là Xí nghiệp 7 - Công ty Duyên Hải.

Là một doanh nghiệp Nhà nước có đầy đủ tư cách pháp nhân hoạt động trong ngành xây dựng, trong điều kiện cơ chế thị trường công ty TNHH MTV Duyên Hải - Xí nghiệp 7 đã chuyển hướng đầu tư cả về chiều rộng và chiều sâu, điển hình là công ty nhập máy móc thiết bị thi công của các nước như Nhật, Đức, Hàn Quốc. Đồng thời đổi mới trong công tác quản lý sản xuất, tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên. Chính vì vậy mà công ty có khả năng xây dựng các công trình có qui mô lớn kết cấu phức tạp và ngày càng có uy tín trên thị trường.

Qua 43 năm hình thành và phát triển đến nay công ty Duyên Hải đã thi công hàng trăm công trình vừa và lớn trên khắp cả nước trong đó có nhiều công trình có chất lượng cao của ngành xây dựng Việt Nam như: Nhà khách QK3; Trụ sở thi hành án QK3; Đường xuyên đảo Cát Bà; Cầu cảng công ty 9 - Bộ đội biên phòng Quảng Ninh; Trường cao đẳng nghề du lịch và dịch vụ Hải Phòng; Nhà điều hành VINACOM - Tập đoàn than và khoáng sản Việt Nam...

1.1.1.2. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh

Công ty TNHH MTV Duyên Hải - Xí nghiệp 7 - Quân khu 3 là một đơn vị kinh tế trong quân đội. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu của công ty hiện nay là nhận thầu xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi và sản xuất các mặt hàng truyền thống cơ khí, mộc, kết hợp thực hiện các chính sách hậu phương quân đội, địa bàn hoạt động của công ty rộng khắp trên toàn quốc.

Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi,...

Sản phẩm chủ yếu: Nhà ở, trụ sở làm việc, đường giao thông.

- Ngành nghề kinh doanh.

➤ *Tình hình sản xuất kinh doanh*

Một số chỉ tiêu thể hiện kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Duyên Hải – Xí nghiệp 7 trong những năm gần đây

Đơn vị: Việt Nam đồng

TT	Chỉ tiêu	2014	2015	2016
I	Giá trị sản lượng	215.850.679.250	250.950.678.365	268.654.598.690
II	Doanh thu thuần	202.655.189.790	231.751.922.312	255.553.588.882
	1. Doanh thu sản phẩm quốc phòng	20.268.439.650	15.269.430.635	29.642.082.454
	2. Doanh thu các sản phẩm kinh tế	182.386.750.140	216.482.491.677	225.911.506.428
IV	Lợi nhuận sau thuế	2.515.645.125	3.326.893.410	5.900.858.943
V	Thu nhập bình quân	6.000.000	6.000.000	6.600.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính của công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí nghiệp 7)

2.1.2. Đối tượng và kỳ hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Duyên Hải - Xí nghiệp 7

Doanh thu và chi phí tại công ty TNHH MTV Duyên Hải - Xí nghiệp 7 được hạch toán riêng theo từng hoạt động: hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác.

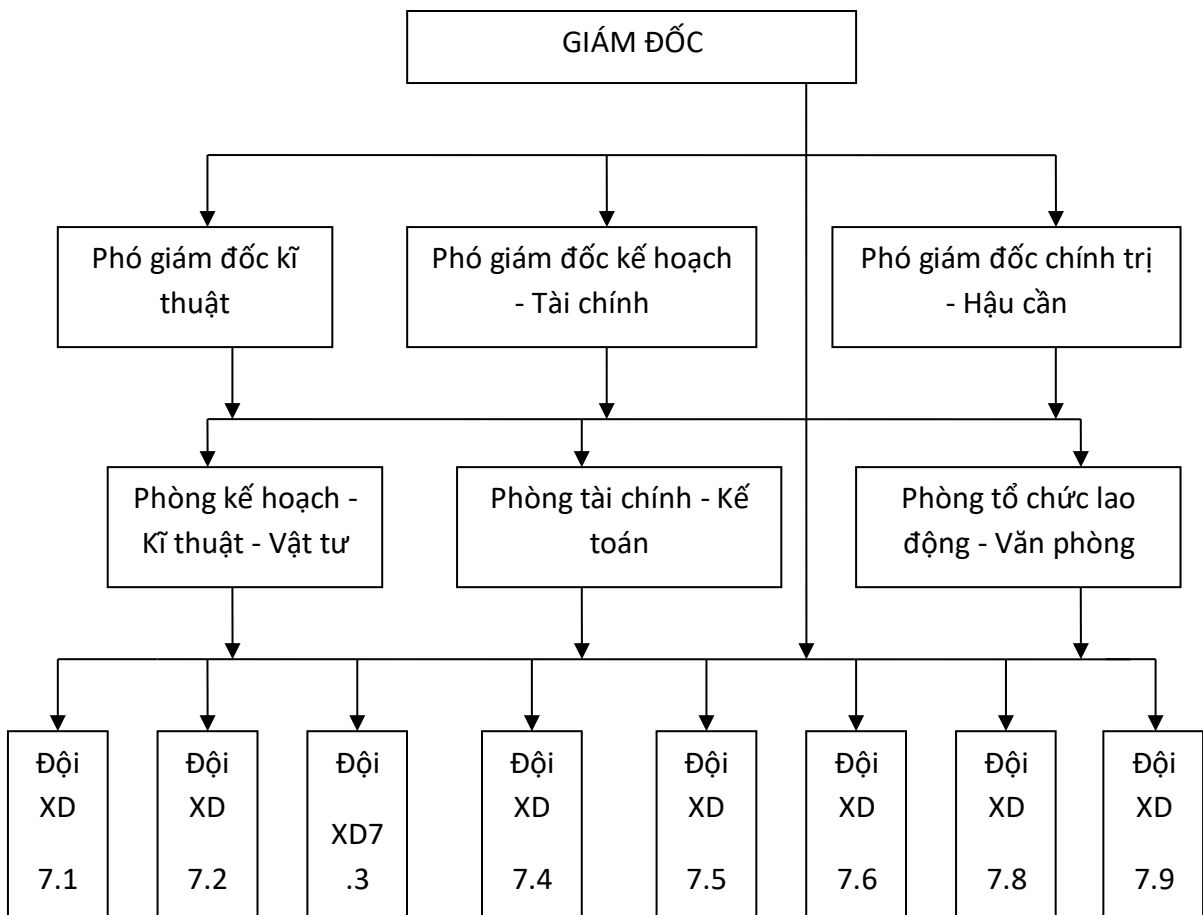
– Kết quả kinh doanh được tập hợp chung cho 3 hoạt động để xác định thuế TNDN và lợi nhuận trong kỳ kế toán của công ty.

– Kỳ hạch toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh theo năm dương lịch.

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí nghiệp 7

Bộ máy quản lý của công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí nghiệp 7 được tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng, từ Ban giám đốc Xí nghiệp và các phòng ban chức năng đến các đội trực thuộc được tinh giảm gọn nhẹ, đạt hiệu quả cao trong công tác quản lý.

Sơ đồ 1.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty Duyên Hải – Xí nghiệp 7



Trong đó:

- **Giám đốc Xí nghiệp:** Là người quản lý cao nhất trong xí nghiệp, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị trước giám đốc công ty, trước Nhà nước và pháp luật.

- **Phó giám đốc kỹ thuật:** Phụ trách vấn đề kỹ thuật thi công cho các bộ phận sản xuất kịp đáp ứng tiến độ yêu cầu song vẫn đảm bảo an toàn và hiệu quả.

- **Phó giám đốc kế hoạch - Tài chính:** Phụ trách kế hoạch và tài chính của đơn vị như chỉ đạo kế hoạch sản xuất, tham mưu về kế hoạch tài chính.

- **Phó giám đốc chính trị - Hậu cần:** Phụ trách vấn đề chính trị hậu cần của đơn vị như vấn đề tổ chức Đảng, tổ chức công đoàn, tổ chức biên chế nhân sự, tổ chức hành chính và các tổ chức khác của đơn vị.

- **Phòng kế hoạch - Kỹ thuật - Vật tư:** Lập các kế hoạch sản xuất, lập dự toán cho công trình, tham gia đấu thầu các công trình, chỉ đạo kỹ thuật thi công cho các bộ phận sản xuất, cung cấp thiết bị vật tư kịp thời.

- **Phòng tài chính - Kế toán:** Theo dõi tình hình tài chính của đơn vị, tình hình nguồn vốn, luân chuyển vốn, theo dõi công nợ, tập hợp chi phí tính giá thành, xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh để cung cấp thông tin chính xác cho ban giám đốc về quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của xí nghiệp.

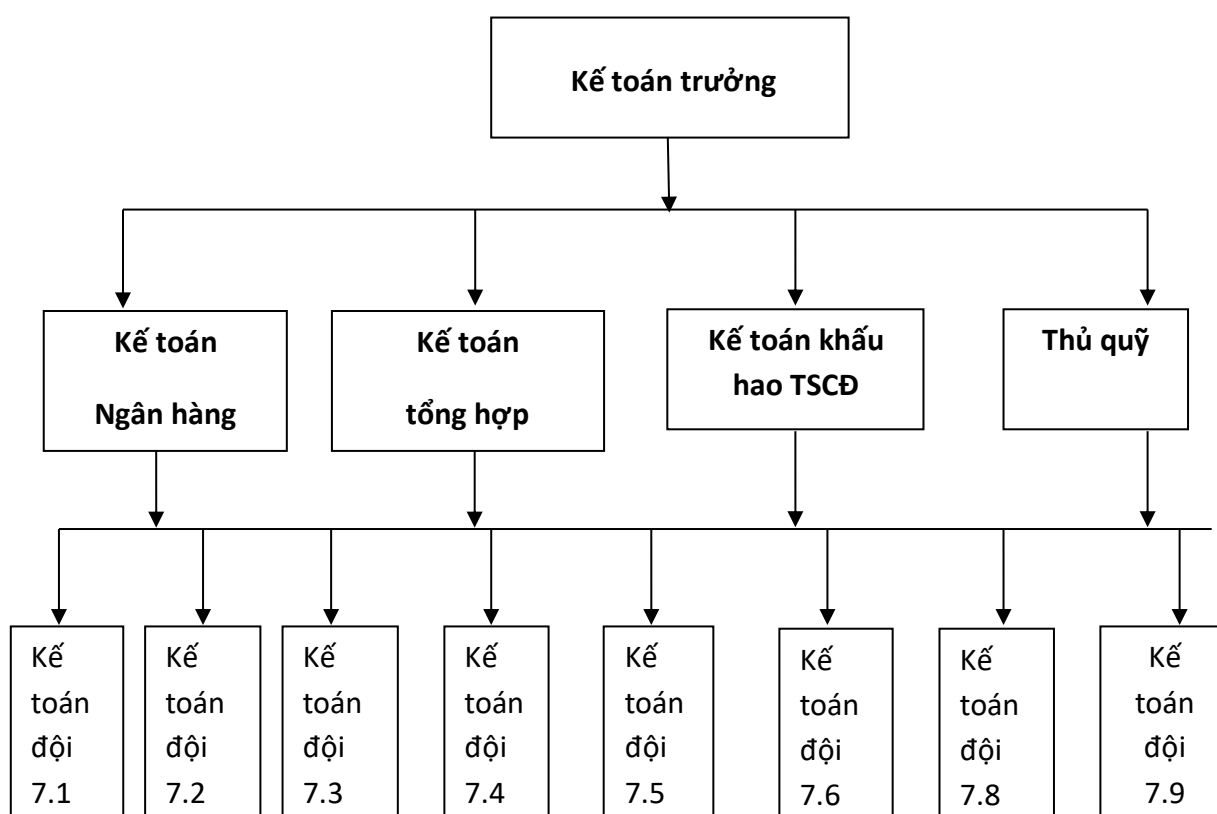
- **Phòng tổ chức lao động - Văn phòng:** Tổ chức nhân sự, tổ chức xét duyệt nâng lương cho các cán bộ công nhân viên, tổ chức thi nâng bậc cho công nhân, làm thủ tục chế độ nghỉ hưu, mất sức cho công nhân viên trong xí nghiệp. Đảm bảo công việc tiếp tân, tiếp khách, sắp xếp chỗ ăn ở cho cán bộ công nhân viên, soạn thảo và tiếp nhận công văn giấy tờ.

- **Các đội sản xuất** (Đứng đầu là đội trưởng): Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ - Ban giám đốc xí nghiệp về tổ chức, quản lý điều hành sản xuất của đội.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7

Công ty TNHH MTV Duyên Hải - Xí nghiệp 7 là doanh nghiệp có quy mô lớn ở cấp xí nghiệp, địa bàn hoạt động trải rộng khắp cả nước. Để phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh và đáp ứng yêu cầu quản lý sản xuất, công ty đã vận dụng mô hình tổ chức bộ máy kế toán nửa tập trung, nửa phân tán (mô hình hạch toán báo sổ). Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức thành Ban tài chính và nhân viên kế toán tại các Đội. Hàng tháng, kế toán đội tập hợp toàn bộ chứng từ giao nộp về Ban tài chính Xí nghiệp, kế toán Xí nghiệp có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của các chứng từ gốc, và tiến hành ghi sổ kế toán.

Sơ đồ 1.3. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty Duyên Hải - Xí nghiệp 7

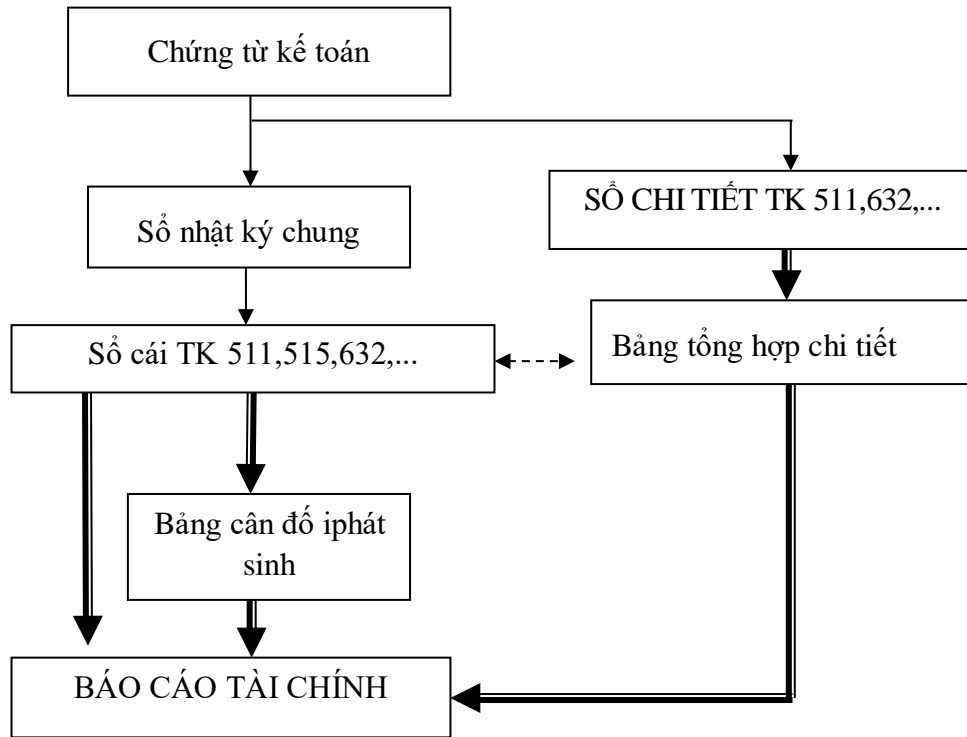


2.1.5 Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7

➤ **Chế độ, chính sách kế toán tại công ty**

- **Niên độ kế toán:** Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào 31/12 hàng năm.
- **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:** Việt Nam đồng
- **Chế độ kế toán áp dụng:** theo thông tư số 200/2014/TT-BTC
- **Hình thức sổ kế toán áp dụng:** Chứng từ ghi sổ
- **Phương pháp kế toán hàng tồn kho:**
 - + Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho: Theo giá gốc
 - + Phương pháp tính giá vốn xuất kho: Bình quân gia quyền liên hoàn.
 - + Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên
- **Phương pháp kế toán tài sản cố định:**
 - + Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định: Theo giá gốc
 - + Phương pháp khấu hao TSCĐ: Khấu hao đường thẳng.

- Phương pháp tính thuế giá trị gia tăng: Phương pháp khấu trừ
- Hệ thống chứng từ kế toán: Hiện nay công ty đang sử dụng hệ thống chứng từ kế toán ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC.
- Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- <-----> Đối chiếu

Sơ đồ 2.4: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí tại công ty TNHH MTV

Duyên Hải- Xí Nghiệp 7

2.2.1. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH MTV Duyên Hải- Xí Nghiệp 7

2.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Chứng từ sử dụng:
 - + Hóa đơn GTGT
 - + Chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng,...
 - + Các chứng từ liên quan khác: Hợp đồng mua bán,...
 - Tài khoản sử dụng:
 - + TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
 - + TK liên quan khác: TK 111, TK 112,...
 - Sổ sách sử dụng:
 - + Sổ Nhật ký chung
 - + Sổ Cái TK 511
- Vi dụ: Ngày 19 tháng 12 năm 2016, bàn giao công trình xây dựng nhà khách cho công ty H&T theo HĐ 0000155 (Biểu số 2.1) trị giá 1.000.000.000 (chưa VAT 10%) chưa thanh toán.
- Nợ TK 131: 1.100.000.000
- Có TK 511: 1.000.000.000
- Có TK 3331 : 100.000.000

Căn cứ vào hóa đơn số 0000155 (Biểu số 2.1), Kế toán tiến hành ghi sổ nhật ký chung (Biểu số 2.4)

* Biểu số 2.1: Hóa đơn HDGTGT số 0000155

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001																
Liên 3 : Nội bộ			Ký hiệu: AA/15P																
Ngày 19 tháng 12 năm 2016			Số: 0000155																
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7																			
Mã số thuế: 0105753635-001																			
Địa chỉ: Số 238- Đường Lê Duẩn –Phường Bắc Sơn - Quận Kiến An – Thành phố Hải Phòng																			
Điện thoại: 0313777391																			
Số tài khoản: 0-072-1-00-0621939 tại NH VCB – HP																			
Họ tên người mua hàng.....																			
Tên đơn vị: Công ty cổ phần H&T																			
Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 20px;">0</td> <td style="width: 20px;">2</td> <td style="width: 20px;">0</td> <td style="width: 20px;">1</td> <td style="width: 20px;">6</td> <td style="width: 20px;">7</td> <td style="width: 20px;">7</td> <td style="width: 20px;">4</td> <td style="width: 20px;">0</td> <td style="width: 20px;">8</td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> </tr> </table>						0	2	0	1	6	7	7	4	0	8				
0	2	0	1	6	7	7	4	0	8										
Địa chỉ: Phường Đông Khê – Quận Hải An – Thành phố Hải Phòng																			
Hình thức thanh toán:			Số tài khoản:																
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
1	2	3	4	5	6=4x5														
1	Nhà khách		1	1000.000.000	1.000.000.000														
Cộng tiền hàng:					1.000.000.000														
Thuế suất GTGT: 10 %			Tiền thuế GTGT:		100.000.0000														
Tổng cộng thanh toán:					1.100.000.000														
Số tiền viết bằng chữ: Một tỷ một trăm triệu đồng.																			
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)															
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)																			

(Nguồn: Phòng kế toán tại công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí nghiệp 7)

Ví dụ minh họa 2:

Ngày 23/12, Bàn giao công trình sửa nhà ở cho bà Trần Thiên Hương trị giá 350.000.000 đồng (chưa VAT 10%) theo HĐ GTGT số 0000157, đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Định khoản:

Nợ TK 112: 385.000.000

Có TK 511 : 350.000.000

Có TK 3331: 35.000.000

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000157 (Biểu số 2.2) và giấy báo có của ngân hàng VietcomBank số 06377 (Biểu số 2.3). Kế toán tiến hàng ghi sổ nhật ký chung (Biểu số 2.4)

- Biểu số 2.2. Hóa đơn GTGT số HD0000157

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG	Mẫu số: 01GTKT3/001				
<i>(Liên 3: Nội bộ)</i>	Ký hiệu: AA/15P				
Ngày 23 tháng 12 năm 2016	Số: 0000157				
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH MTV Duyên Hải – Xi Nghiệp7 Mã số thuế: 0105753635-001 Địa chỉ: Số 238- Đường Lê Duẩn – Phường Bắc Sơn – Quận Kiến An – Thành phố Hải Phòng Điện thoại: 031 3777391 Số tài khoản: 0072100621939 tại NH VCB tại HP					
Họ tên người mua hàng...Trần Thiên Hương..... Tên đơn vị: Mã số thuế: <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>					
Địa chỉ: Số 87 ngõ 189 Phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng Hình thức thanh toán: Số tài khoản:					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Nhà ở		1	350.000.000	350.000.000
Cộng tiền hàng:					350.000.000
Thuế suất GTGT: 10 %					Tiền thuế GTGT: 35.000.000
Tổng cộng thanh toán:					385.000.000
Số tiền viết bằng chữ: Ba trăm tám mươi lăm triệu đồng.					
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ, tên)</i>	Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ, tên)</i>	Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i> <i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)</i>			

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xi nghiệp 7)

Biểu 2.3. Giấy báo có của ngân hàng Vietcombank

	GIẤY BÁO CÓ	Mã GDV:
Ngân hàng Vietcombank	Ngày 23/12/2016	Mã KH:
Chi nhánh: Hải Phòng		Số GD: 06377
Kính gửi: CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI – XÍ NGHIỆP 7		
Mã số thuế: 0105753635		
Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Có: : 0072100621939		
Số tiền bằng số: 385.000.000		
Số tiền bằng chữ: Ba trăm tám mươi lăm triệu đồng.		
Nội dung: Trần Thiên Hương thanh toán tiền theo HĐ 0000157		
GIAO DỊCH VIÊN		KIỂM SOÁT

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7)

Biểu số 2.4. Trích sổ Nhật ký chung

Công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí nghiệp 7 Địa chỉ: Số 238 – Phường Bắc Sơn – Quận Kiến An – Thành phố Hải Phòng			Mẫu số: S03a-DN (Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)			
<p>TRÍCH SỔ NHẬT KÝ CHUNG</p> <p>Tháng 12 năm 2016</p>						
NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH	Số phát sinh	
	SH	NT		TKĐƯ	Nợ	Có
....
19/12	HĐ155	19/12	Bàn giao công trình nhà khách cho công ty cổ phần H&T	131	1.100.000.000	
				511		1.000.000.000
				3331		100.000.000
...
23/12	HĐ157 BGC637	23/12	Bàn giao công trình sửa nhà ở cho bà Trần Thiên Hương	112	385.000.000	
				511		350.000.000
				3331		35.000.000
....
			Cộng phát sinh cuối năm		889.262.949.300	889.262.949.300
(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7)						

Căn cứ vào sổ nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 511 (biểu số 2.5)

Biểu số 2.7. Trích sổ cái tài khoản 511

Công ty TNHH MTV Duyên Hải - Xí Nghiệp 7
 Địa chỉ: Số 238- Đường Lê Duẩn – Phường Bắc
 Sơn – Quận Kiến an – Thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TRÍCH SỔ CÁI
Tháng 12 năm 2016
Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
Số hiệu: 511
Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			
			Số phát sinh			
19/12	HĐ155	19/12	Bàn giao công trình nhà khách cho công ty H&T	131		1.000.000.000
...
23/12	HĐ157	23/12	Bàn giao công trình sửa nhà ở cho bà Trần Thiên Hương	112		350.000.000
...
31/12	PKT29	31/12	Kết chuyển doanh thu, thu nhập	911	78.939.642.573	
			Cộng lũy kế từ đầu năm		78.939.642.573	78.939.642.573
			SDCK			

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7)

2.2.1.2. Nội dung hạch toán kế toán các khoản giảm trừ doanh thu tại công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7

- Chứng từ sử dụng
- + Ủy nhiệm chi, phiếu chi.
- + Các chứng từ liên quan.
- Tài khoản sử dụng :
- + Tài khoản 521 – Các khoản giảm trừ doanh thu
- Sổ sách sử dụng
- + Sổ nhật ký chung
- + Sổ cái 521

Năm 2016, Công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7 không có phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu.

2.2.1.3. Nội dung hạch toán kế toán giá vốn hàng bán tại công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7

- Chứng từ sử dụng:
- + Phiếu xuất kho
- + Các chứng từ khác có liên quan
- Tài khoản sử dụng:
- + Tài khoản 632: Giá vốn hàng bán
- Sổ sách sử dụng:
- + Sổ Nhật ký chung
- + Sổ Cái TK 632
- Phương pháp hạch toán hạch toán:

Căn cứ thẻ ghi giá thành . Kế toán tiến hành lập phiếu kế toán kết chuyển giá thành của công trình hoàn thành bàn giao nhà khách cho công ty H&T.

Phiếu kế toán số 12.

Biểu số 2.8: Phiếu kế toán số 12.

Đơn vị Công Ty TNHH MTV Duyên Hải - MTV Xí Nghiệp 7

Địa chỉ: Số 238 - Đường Lê Duẩn - Phường Bắc Sơn - Quận Kiến An -
Thành Phố Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN**Số 12**

Diễn giải	Tài khoản đối ứng		Số Tiền
	Nợ	Có	
Giá vốn công trình nhà khách cho công ty H&T	632	154	852.724.341
Cộng			852.724.341

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7)

Từ phiếu kế toán (như biểu số 2.8) kế toán ghi vào sổ nhật ký chung như (biểu số 2.9)

Biểu số 2.9. Trích sổ nhật ký chung

Công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí nghiệp 7
 Địa chỉ: Số 238 Đường Lê Duẩn-Phường Bắc
 Sơn- Quận Kiến An- Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC
 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

TRÍCH SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SHTK ĐU	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
...
PKT 12	31/12	Giá vốn hàng bán	632	852.724.341	
			154		852.724.341
...
		Cộng phát sinh cuối năm		889.262.949.300	889.262.949.300

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7)

Căn cứ vào sổ nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 632 (biểu số 2.10)

Biểu số 2.10: Trích sổ cái tài khoản 632

Công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí nghiệp 7

Mẫu số S03a-DN

Địa chỉ: Số 238 Đường Lê Duẩn-Phường Bắc

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC

Son- Quận Kiến An- Thành phố Hải Phòng

22/12/2014 của Bộ Tài Chính

TRÍCH SỔ CÁI

Tháng 12 năm 2016

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SHTK ĐU	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu năm			
		Số phát sinh			
....
PKT 12	31/12	Bàn giao công trình nhà khách cho công ty H&T	154	852.724.341	
PKT 30	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		61.901.302.400
		Cộng lũy kế đầu năm		61.901.302.400	61.901.302.400
		Số dư cuối năm			

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7)

2.2.1.4. Kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp

- Chứng từ sử dụng:
 - + Hóa đơn GTGT
 - + Phiếu chi, ủy nhiệm chi...
 - + Bảng thanh toán lương
 - + Bảng tính khấu hao và phân bổ khấu hao
- Tài khoản sử dụng:
 - + Tài khoản 641: Chi phí bán hàng
 - + Tài khoản 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp
- Sổ sách sử dụng:
 - + Sổ Nhật ký chung
 - + Sổ Cái TK 641,642
- Nội dung hạch toán:

*** Ví dụ minh họa 1:**

Ngày 09/12, Công ty thanh toán tiền sửa chữa điều hòa phục vụ ở bộ phận bán hàng cho Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Minh Tâm

Định khoản:

Nợ TK 641: 2.500.000

Nợ TK 133: 250.000

Có TK 111: 2.750.000

Căn cứ vào HĐ GTGT số 0000266 (Biểu số 2.11), kế toán tiến hành lập phiếu chi số 12/021 (Biểu số 2.12.), sau đó phản ánh nghiệp vụ trên vào sổ nhật ký chung (Biểu 2.13)

Biểu số 2.12. Trích sổ Nhật ký chung

Công ty TNHH MTV Duyên Hải- Xí nghiệp 7
 Địa chỉ: Số 238 – Đường Lê Duẩn – Phường
 Bắc Sơn – Quận Kiến An – Thành Phố Hải
 Phòng

Mẫu số: S03a-DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TRÍCH SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...
09/12	PC 12	09/12	Thanh toán tiền sửa máy xúc, máy đào	641	2.500.000	
	HĐ 266			133	250.000	
				111		2.750.000
...
			Cộng lũy kế từ đầu năm		889.262.949.300	889.262.949.300

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7)

Biểu số 2.13 Trích sổ cái TK641

Công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí nghiệp 7
 Địa chỉ: Số 238 – Đường Lê Duẩn – Phường
 Bắc Sơn – Quận Kiến An – Thành phố Hải
 Phòng

Mẫu số: S03b-DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TRÍCH SỔ CÁI
Tháng 12 năm 2016
Tên tài khoản: Chi phí bán hàng
Số hiệu: 641

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			
			Số phát sinh			
...
09/12	PC12/021	09/12	Thanh toán tiền sửa chữa máy điều hòa	111	2.500.000	
...
31/12	PKT30	31/12	Kết chuyển chi phí bán hàng	911		155.822.190
			Số phát sinh		155.822.190	155.822.190
			SDCK			

(Nguồn : Phòng Kế toán công ty TNHH Duyên Hải – Xí Nghiệp 7)

Ví dụ minh họa 2:

Ngày 24/12, Công ty mua văn phòng phẩm phục vụ cho bộ phận văn phòng quản lý theo hóa đơn GTGT số 0000825, đã thanh toán bằng tiền mặt.

* Định khoản:

Nợ TK 642: 1.850.000

Nợ TK 133: 185.000

Có TK 111: 2.035.000

Căn cứ vào HĐ GTGT số 0000825 (Biểu số 2.14), kế toán lập phiếu chi số 12/063 (Biểu số 2.15), sau đó tiến hành phản ánh nghiệp vụ trên vào sổ nhật ký chung (biểu số 2.16)

Biểu số 2.14 .Hóa đơn GTGT số HD0000825

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT3/001														
<i>(Liên 2: Giao khách hàng)</i>		Ký hiệu: AA/15P														
Ngày 24 tháng 12 năm 2016		Số: 0000825														
<p>Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM TIỀN PHONG Mã số thuế: 010010003398 Địa chỉ: số 147 – Đường Lạch Tray – Quận Ngô Quyền – Thành Phố Hải Phòng Điện thoại: 0225.8832.582 Số tài khoản:</p>																
<p>Họ tên người mua hàng.....</p> <p>Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI – XÍ NGHIỆP 7 Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td>0</td><td>1</td><td>0</td><td>5</td><td>7</td><td>5</td><td>3</td><td>6</td><td>3</td><td>5</td> <td>-</td><td>0</td><td>0</td><td>1</td> </tr> </table> </p> <p>Địa chỉ: SỐ 238 – Đường Lê Duẩn – Phường Bắc Sơn – Quận Kiến An – Thành phố Hải Phòng Hình thức thanh toán: Tiền mặt Số tài khoản:</p>			0	1	0	5	7	5	3	6	3	5	-	0	0	1
0	1	0	5	7	5	3	6	3	5	-	0	0	1			
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền											
1	2	3	4	5	6=4x5											
1	Hộp Bút Bi Thiên Long	Hộp	5	70.0000	350.000											
2	Bìa 60 lá A4 FO	Cái	20	50.000	1.000.000											
3	Giấy in A0	Bịch	5	100.000	500.000											
Cộng tiền hàng:					1.850.000											
Thuế suất GTGT: 10 %					Tiền thuế GTGT:											
					185.000											
Tổng cộng thanh toán:					2.035.000											
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng.																
Người mua hàng <i>(Đã ký)</i>		Người bán hàng <i>(Đã ký)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Đã ký và đóng dấu)</i>												
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)</i>																

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7)

Biểu số 2.15. Phiếu chi số 12/063

Công ty TNHH MTV Duyên Hải- Xí nghiệp 7
Địa chỉ: Số 238 – Đường Lê Duẩn – Phường Bắc
Sơn – Quận Kiến An – Thành Phố Hải Phòng

Mẫu số: 02 - TT
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Ngày 24 tháng 12 năm 2016

Số: 12/063

Nợ TK642: 1.850.000

Nợ TK133: 185.000

Có TK111: 2.035.000

Họ và tên người nhận tiền: Phan Lê Ngọc Huyền

Địa chỉ: CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM TIỀN PHONG

Lý do chi: Mua văn phòng phẩm

Số tiền: 2.035.000

Bằng chữ: Hai triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng.

Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày 24 tháng 12 năm 2016

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nhận tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Hai triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng.

Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):

Số tiền quy đổi:

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7)

Biểu số 2.16. Trích sổ Nhật ký chung

Công ty TNHH MTV Duyên Hải- Xí nghiệp 7
 Địa chỉ: Số 238 – Đường Lê Duẩn – Phường
 Bắc Sơn – Quận Kiến An – Thành Phố Hải
 Phòng

Mẫu số: S03a-DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TRÍCH SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...
24/12	PC 12/063	24/12	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	642	1.850.000	
	HĐ 825			133	185.000	
				111		2.035.000
...
			Cộng phát sinh cuối năm		889.262.949.300	889.262.949.300

(Nguồn: Phòng Kế toán công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7)

Căn cứ vào sổ nhật ký chung (biểu 2.16), kế toán tiên hành ghi sổ cái TK642 (biểu số 2.17)

Biểu số 2.17. Trích sổ cái TK642

Công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí nghiệp 7
 Địa chỉ: Số 238 – Đường Lê Duẩn – Phường
 Bắc Sơn – Quận Kiến An – Thành phố Hải
 Phòng

Mẫu số: S03b-DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TRÍCH SỔ CÁI
Tháng 12 năm 2016
Tên tài khoản: Chi phí QLDN
Số hiệu: 642

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			
			Số phát sinh			
...
24/12	PC12/063	24/12	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	111	1.850.000	
...
31/12	PKT30	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911		9.572.458.000
			Số phát sinh		9.572.458.000	9.572.458.000
			SDCK			

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7)

2.2.2. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7

- Chứng từ sử dụng:
 - + Sổ phụ ngân hàng
 - + Giấy báo nợ, giấy báo có của ngân hàng
- Tài khoản sử dụng:
 - + Tài khoản 515: Doanh thu hoạt động tài chính.
 - + Tài khoản 635: Chi phí tài chính.
- Sổ sách sử dụng:
 - + Sổ Nhật ký chung
 - + Sổ Cái TK 515, TK 635
- Nội dung hạch toán:
 - * **Ví dụ minh hoạt 1:** Ngày 31/12 công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí nghiệp 7 nhận được tiền lãi của ngân hàng Vietcombank với số tiền 552.451 bằng chuyển khoản
 - * Định khoản:

Nợ TK 112: 552.451

Có TK 515: 552.451

Căn cứ vào Giấy báo có GBC07996 (biểu 2.18) từ ngân hàng Vietcombank, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (biểu 2.19)

Biểu 2.18. Giấy báo có của ngân hàng Vietcombank

	GIẤY BÁO CÓ Ngày 31/12/2016	Mã GDV: Mã KH: Số GD: 07996
Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh: Hải Phòng		
Kính gửi: CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI – XÍ NGHIỆP7 Mã số thuế: 0105753635- 001		
Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Có: 0072100621939		
Số tiền bằng số: 552.451		
Số tiền bằng chữ: Năm trăm lăm mươi một nghìn bốn trăm lăm mươi một đồng.		
Nội dung: lãi tiền gửi		
GIAO DỊCH VIÊN		KIỂM SOÁT

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7)

Biểu số 2.19. Trích sổ Nhật ký chung

Công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7
 Địa chỉ: Số 238 – Đường Lê Duẩn – Phường
 Bắc Sơn – Quận Kiến An – Thành phố Hải
 Phòng

Mẫu số: S03a-DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

TRÍCH SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12 năm 2016

đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TKĐ Ư	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...
31/12	GBC7996	31/12	Nhận lãi tiền gửi	112	552.451	
				515		552.451
...
			Cộng lũy kế từ đầu năm		889.262.949.300	889.262.949.300

(Nguồn: Phòng kế toán tại công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7)

Căn cứ vào sổ nhật ký chung, kế toán tiến hành ghi sổ cái TK515 (biểu số 2.20).

Biểu số 2.20. Trích sổ cái TK515

Công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí nghiệp 7
 Địa chỉ: Số 238 – Đường Lê Duẩn – Phường
 Bắc Sơn – Quận Kiến An – Thành Phố Hải
 Phòng

Mẫu số: S03b-DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TRÍCH SỔ CÁI

Tháng 12 năm 2016

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu: 515

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			
			Số phát sinh			
...
31/12	GCB7996	31/12	Nhận lãi tiền gửi T12	112		552.451
31/12	PKT29	31/12	Kết chuyển doanh thu, thu nhập	911	66.012.696	
			Số phát sinh		66.012.696	66.012.696
			Số dư cuối năm			

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7)

_ Trong năm 2016 , không phát sinh các nghiệp vụ liên quan tới TK 635.

2.2.3: Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác tại Công ty TNHH

MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7

- Chứng từ sử dụng:
 - + Phiếu thu, phiếu chi
 - + Giấy báo có, giấy báo nợ,...
- Tài khoản sử dụng:
 - + Tài khoản 711 : - Thu nhập khác
 - + Tài khoản 811: - Chi phí khác.
- Sổ sách kế toán:
 - + Sổ nhật ký chung
 - + Sổ cái TK 711, 811

Trong năm 2016, không phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến TK 711, 811.

2.2.4: Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí nghiệp 7

-- Chứng từ sử dụng :

+ Phiếu kế toán.

- Tài khoản sử dụng

+ Tài khoản 421: - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

+ Tài khoản 821: - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Tài khoản 911: - Xác định kết quả kinh doanh.

- Sổ sách kế toán:

+ Sổ nhật ký chung

+ Sổ cái tài khoản: 421, 821, 911

Ví dụ minh họa: Ngày 31/12/2016 ,kế toán thực hiện các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh.

Căn cứ vào phiếu kế toán số 29 (biểu số 2.21), số 30 (biểu số 2.22), số 31 (biểu số 2.23), số 32 (biểu số 2.24) , số 33 (biểu số 2.25)

Kế toán định khoản:

PKT29: Kết chuyển doanh thu:

Nợ TK511: 78.939.642.573

Nợ TK515: 66.012.696

Có TK 911: 79.005.655.269

PKT 30: Kết chuyển chi phí:

Nợ TK911: 71.629.582.590

Có TK632: 61.901.302.400

Có TK641:155.822.190

Có TK 642: 9.572.458.000

PKT 31: Xác định thuế TNDN phải nộp

Nợ TK 821: 1.475.214.536

Có TK 3334: 1.475.214.536

PKT 32: Chi phí TNDN

Nợ TK 911: 5.900.858.143

Có TK 821: 5.900.858.143

PKT 33: Lãi sau thuế

Nợ TK 911: 5.900.858.143

Có TK 421: 5.900.858.143

Sau đó ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.26) và căn cứ vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.26), kế toán ghi Sổ cái TK911 (biểu số 2.27), Sổ cái TK 821 (biểu số 2.28) và sổ cái TK 421 (biểu số 2.29).

Biểu số 2.21: Phiếu kế toán số 29

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7

Địa chỉ: Số 238 – Đường Lê Duẩn – Phường Bắc Sơn – Quận Kiến An – Thành Phố Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

SỐ 29

Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	Nợ	Có	
Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	78.939.642.573
Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	66.012.696
Cộng			79.005.655.269

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7)

Biểu số 2.22: Phiếu kê toán số 30

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7

Địa chỉ: Số 238 – Đường Lê Duẩn – Phường Bắc Sơn – Quận Kiến An – Thành Phố Hải Phòng

**PHIẾU KÊ TOÁN
SỐ 30**

Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	Nợ	Có	
Kết chuyển giá vốn bán hàng	911	632	61.901.302.400
Kết chuyển chi phí bán hàng	911	641	155.822.190
Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	642	9.572.458.000
Cộng			71.629.582.590

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7)

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.23: Phiếu kê toán số 31

Đơn vị Công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7

Địa chỉ: Số 238- Đường Lê Duẩn – Phường Bắc Sơn – Quận Kiến An - Thành Phố Hải Phòng

**PHIẾU KÊ TOÁN
SỐ 31**

Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	Nợ	Có	
Thuế TNDN phải nộp năm 2016	821	3334	1.475.214.736
Cộng			1.475.214.736

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7)

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.24: Phiếu kế toán số 32

Đơn vị Công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7

Địa chỉ: Số 238- Đường Lê Duẩn – Phường Bắc Sơn – Quận Kiến An - Thành Phố Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

SỐ 32

Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	Nợ	Có	
Kết chuyển thuế TNDN	911	821	1.475.214.736
Cộng			1.475.214.736

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7)

Biểu số 2.25: Phiếu kế toán số 33

Đơn vị Công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7

Địa chỉ: Số 238- Đường Lê Duẩn – Phường Bắc Sơn – Quận Kiến An - Thành Phố Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

SỐ 33

Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	Nợ	Có	
Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	421	5.900.858.943
Cộng			5.900.858.943

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7)

- Biểu số 2.26 : (Trích sổ nhật ký chung)

CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI- XÍ
NGHIỆP 7
Số 238 – Đường Lê Duẩn – Phường Bắc
Sơn – Quận Kiến An – Thành Phố Hải
Phòng

Mẫu số S03a – DN
(Ban hành theo TT200/2014/TT – BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng		Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng		Nợ	Có	Nợ	Có
...
PKT29	31/12	Kết chuyển doanh thu, thu nhập	511		78.939.642.573	
			515		66.012.696	
				911		79.005.655.269
PKT30	31/12	Kết chuyển chi phí kinh doanh	911		71.629.582.590	
				632		61.901.302.400
				641		155.822.190
				642		9.572.458.000
PKT31	31/12	Thuế TNDN phải nộp năm 2016	821		1.475.214.736	
				3334		1.475.214.736
PKT32	31/12	Kết chuyển thuế TNDN phải nộp	911		1.475.214.736	
				821		1.475.214.736
PKT33	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911		5.900.858.943	
				421		5.900.858.943
		Cộng lũy kế từ đầu năm			889.262.949.300	889.262.949.300

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Giám đốc
(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7)

- Biểu số 2.27 : Sổ cái TK 911

CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI – XÍ
NGHIỆP 7
Số 238 – Đường Lê Duẩn – Phường Bắc Sơn –
Quận Kiến An – Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S03b – DN
(Ban hành theo TT 200/2014 / TT-BTC ngày
22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản 911 : Xác định kết quả kinh doanh

Năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		SDDK			
PKT 29	31/12	Kết chuyển DTBH	511		78.939.642.573
		Kết chuyển DTHĐTC	515		66.012.696
PKT 30	31/12	Kết chuyển GVHB	632	61.901.302.400	
		Kết chuyển CPBH	641	155.822.190	
		Kết chuyển CPQLKD	642	9.572.458.000	
PKT 32	31/12	Kết chuyển thuế TNDN	821	1.475.214.736	
PKT 33	31/12	Kết chuyển lãi	421	5.900.858.943	
		Số phát sinh		79.005.655.269	79.005.655.269
		SDCK			

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7)

- Biểu số 2.28 Sổ cái TK 821

CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI – XÍ
 NGHIỆP 7
 Số 238 – Đường Lê Duẩn – Phường Bắc Sơn
 – Quận Kiến An – Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S03b – DN
 (Ban hành theo TT 200/2014 / TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2016

Tên tài khoản: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Số hiệu: 821

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<u>SDDK</u>			
PKT31	31/12	Thuế TNDN phải nộp năm 2016	3334	1.475.214.736	
PKT31	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911		1.475.214.736
		Số phát sinh		1.475.214.736	1.475.214.736
		<u>SDCK</u>			

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7)

- Biểu số 2.29 : Sổ cái TK 421

CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI – XÍ NGHIỆP 7
Số 238 – Đường Lê Duẩn – Phường Bắc Sơn – Quận Kiến
An – Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S03b – DN
(Ban hành theo TT 200/2014 / TT-BTC ngày
22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản 421: Lợi nhuận chưa phân phối

Năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		SDDK			2.352.144.211
.....
PKT 33	31/12	Kết chuyển lợi nhuận	911		5.900.858.943
		Cộng số phát sinh		2.352.144.211	5.900.858.943
		SDCK			5.900.858.943

Sổ này...trang, đánh số từ trang 01 đến trang

Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên , đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7)

- Biểu số 2.30 : Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI – XÍ NGHIỆP 7
 Số 238 – Đường Lê Duẩn – Phường Bắc Sơn – Quận
 Kiến An – Thành phố Hải Phòng
 Mã số thuế: 0105753536-001

Mẫu số B02b – DN
 (Ban hành theo TT 200/2014 / TT-BTC ngày
 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		78.939.642.573	67.843.156.201
2.Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3.Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 – 02)	10		78.939.642.573	67.843.156.201
4.Giá vốn hàng bán	11		61.901.302.400	55.214.990.000
5.Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 – 11)	20		17.038.340.173	12.628.146.201
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		66.012.696	34.713.900
7.Chi phí tài chính	22			
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	25		155.822.190	100.744.211
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		9.572.458.000	8.234.969.200
10.Lợi nhuận thuần ừ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + (21 -22) – (25+26)]	30		7.376.072.679	4.327.144.610
11.Thu nhập khác	31			
12.Chi phí khác	32			
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40			
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		7.376.072.679	4.327.144.610
15.Chi phí thuế TNDN	51		1.475.214.736	1.000.251.200
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		5.900.858.943	3.326.893.410

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 7)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH MTV Duyên Hải - Xí Nghiệp 7

3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty TNHH MTV Duyên Hải - Xí nghiệp 7

3.1.1. Ưu điểm

- Về bộ máy kế toán:
 - + Bộ máy kế toán được tổ chức theo mô hình tập trung, phù hợp với quy mô, đặc điểm và loại hình sản xuất kinh doanh của công ty. Hình thức này tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát tại chỗ đối với công ty. Hạn chế những khó khăn trong việc phân công lao động, chuyên môn hóa công việc, tạo điều kiện nâng cao trình độ của đội ngũ kế toán viên trong công ty.
- Về hạch toán ghi sổ:
 - + Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung. Hình thức này đơn giản, sổ sách kế toán mở phù hợp với hoạt động kinh doanh tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh, theo dõi theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên.
- Về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:
 - + Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến doanh thu được cập nhật đều đặn hàng ngày, phù hợp với các điều kiện ghi nhận doanh thu
 - + Các nghiệp vụ liên quan đến chi phí đều được ghi chép cẩn thận, kịp thời nhằm tránh tình trạng chi khổng, lãng phí ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.
 - + Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh đã phần nào đáp ứng được việc cung cấp thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh của công ty, giúp ban lãnh đạo công ty đưa ra quyết định kinh doanh đúng đắn nhất.

3.1.2. Hạn chế

3.1.2.1 Về ứng dụng phần mềm kế toán

Công ty chưa áp dụng phần mềm kế toán trong công tác hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh nên kế toán phải làm trên excel. Do khối lượng công

việc hàng ngày phát sinh nhiều gây khó khăn trong công cho kế toán tác kế toán, đôi khi công việc bị chậm và gây áp lực công việc cho kế toán. Vì vậy công ty nên đầu tư phần mềm kế toán phù hợp với tính chất công việc của doanh nghiệp, để tăng hiệu quả của công tác kế toán.

3.1.2.2 Về công tác theo dõi chi tiết doanh thu và giá vốn hàng bán

Hiện nay công ty chưa theo dõi chi tiết doanh thu bán hàng cũng như giá vốn của hàng hóa nên việc đánh giá hiệu quả trong kinh doanh với từng sản phẩm gặp khó khăn.

3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Để quản lý tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung cũng như doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, có nhiều công cụ khác nhau trong đó kế toán là một công cụ hữu hiệu trong nền kinh tế thị trường đầy rủi ro và tính cạnh tranh cao, mang lại nhiều lợi nhuận và tiết kiệm chi phí nhất đến mức có thể.

Mặt khác, tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Duyên Hải - Xí nghiệp 7 chưa thực sự được hoàn thiện, vẫn còn tồn tại nhiều thiếu sót khiến các hoạt động của doanh nghiệp chưa phát huy hết được hiệu quả tối đa. Bởi vậy việc hoàn thiện công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng là hết sức cần thiết.

Công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh hiệu quả sẽ giúp cho doanh nghiệp quản lý chặt chẽ hơn hoạt động tiêu thụ hàng hóa và sử dụng các khoản chi phí, đồng thời giúp nhà quản lý nắm bắt được tình hình tài chính cũng như tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong từng thời kì một cách chính xác và kịp thời. Từ đó giúp nhà quản lý xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển doanh nghiệp và quyết định đầu tư đúng đắn, đưa doanh nghiệp ngày càng phát triển.

3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh

– Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Duyên Hải - Xí nghiệp 7 phải đảm bảo được các yêu cầu sau:

+ Cung cấp số liệu, thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra.

+ Đảm bảo tiết kiệm và có hiệu quả thiết thực, khả thi.

+ Đảm bảo nguyên tắc thống nhất về hệ thống chứng từ, tài khoản sổ sách kế toán và phương pháp hạch toán cũng như giữa các chỉ tiêu mà kế toán phản ánh.

+ Đảm bảo thực hiện đúng chế độ kế toán nhà nước ban hành.

– Để hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh, doanh nghiệp cần tìm các biện pháp để khắc phục những hạn chế, thiếu sót đồng thời phát huy những ưu điểm đạt được trong công tác hạch toán.

3.4. Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Duyên Hải - Xí nghiệp 7

3.4.1. Kiến nghị 1: Về việc đưa phần mềm kế toán vào công tác kế toán

Tổ chức công tác kế toán diễn ra một cách thuận lợi thì nhân viên kế toán không những có trình độ chuyên môn, hiểu được quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bên cạnh đó phải có kiến thức về công nghệ mới, áp dụng được khoa học công nghệ vào công việc.

Công ty nên áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán bằng việc sử dụng phần mềm kế toán chuyên nghiệp. Hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán như phần mềm kế toán MISA, BRAVO, FAST, SASINNOVA,... Công ty nên chọn một phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm của Công ty. Việc áp dụng phần mềm kế toán để giảm bớt công việc của kế toán giúp cho kế toán có thể đưa ra các báo cáo nhanh chóng, chính xác nhất phục vụ cho công tác quản trị của ban Giám đốc. Giúp ban Giám đốc có thể đưa ra quyết định kinh doanh kịp thời tạo lợi thế cho doanh nghiệp trong kinh doanh.

Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp và quản lý bảng lương nhân viên,...giúp cho việc theo dõi, kiểm tra của nhà quản lý được thuận lợi và dễ dàng hơn. Một số giao diện về phần mềm:



Hình 1: Giao diện phần mềm kế toán MISA

Thông tin về giá:

Biểu 3.2: Bảng báo giá phần mềm kế toán MISA SME.NET2015

Stt	Gói sản phẩm/dịch vụ	Đơn vị tính	Giá	Mô tả chi tiết
1	Express	Gói	Miễn phí	Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 - đầy đủ 16 phân hệ. Số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa 150 chứng từ/năm.
2	Starter	Gói	2,950,000	Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 - đầy đủ 16 phân hệ. Số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa 1000 chứng từ/năm.
3	Standard	Gói	6,950,000	Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 - 11 phân hệ. Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.
4	Professional	Gói	8,950,000	Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 - 13 phân hệ. Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.
5	Enterprise	Gói	10,950,000	Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 - đầy đủ 16 phân hệ. Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.

(Theo thông tin đơn vị cung cấp: Công ty CP Misa)

3.4.2 Kiến nghị 2: Hạch toán chi tiết doanh thu – chi phí

Để hoàn thiện hơn hệ thống kế toán công ty nên lập các sổ chi tiết để tiện theo cho các khoản doanh thu và chi phí, đồng thời cũng nắm rõ được tình hình phát sinh, tăng giảm của từng loại doanh thu, chi phí. Từ đó, giúp cho ban lãnh đạo công ty có những giải pháp cụ thể để quản lý và điều hành công ty một cách hiệu quả hơn.

Đề xuất 2 mẫu sổ: Sổ chi tiết bán hàng (biểu 3.3) và Sổ chi phí sản xuất kinh doanh (biểu 3.4).

Biểu 3.3. Sổ chi tiết bán hàng

Đơn vị:			Mẫusố: S35-DN						
Địa chỉ:			(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)						
SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG									
Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư): Tháng....Năm....									
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
A	B	C	D	E	1	2	3=1x2	4	5
			Cộng số phát sinh						
			Doanh thu thuần						
			Giá vốn hàng bán						
			Lãi gộp						
- Sổ này có ... trang, đánh từ trang 01 đến trang...					Ngày ... tháng ... năm				
- Ngày mở sổ: ...									
Người ghi sổ			Kế toán trưởng			Giám đốc			
(Ký, họ tên)			(Ký, họ tên)			(Ký, họ tên)			

Mở sổ chi phí sản xuất kinh doanh cho tài khoản 632 (như biểu số 3.4) tạo điều kiện cho việc theo dõi giá vốn tương ứng của từng mặt hàng đã được mở ở sổ chi tiết bán hàng

Biểu số 3.4 Sổ chi phí sản xuất kinh doanh

Đơn vị:		Mẫu số S36-DN								
Địa chỉ:		(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)								
SỔ CHI PHÍ KINH DOANH										
(Dùng cho các TK 642, 632...)										
Tài khoản:										
Tên sản phẩm dịch vụ:										
NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Ghi nợ TK					
	Số hiệu	Ngày tháng			Tổng	Chia ra				
					
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6
			Số dư đầu kỳ							
			Số phát sinh trong kỳ							
			Cộng số phát sinh trong kỳ							
			Ghi có TK							
			Số dư cuối kỳ							
Sổ này có ... trang, đánh từ trang 01 đến trang...										
Ngày mở sổ: ...					Ngày ... tháng ... năm...					
Người ghi sổ (Ký, họ tên)					Kế toán trưởng (Ký, họ tên)					

3.4.3 Kiến nghị 3: Về phương pháp phân bổ chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Để xác định kết quả kinh doanh cho từng mặt hàng, cần phải phân bổ chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp cho từng mặt hàng.

Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp của mặt hàng i được phân bổ theo công thức:

$$\text{Chi phí bán hàng} = \frac{\text{Tổng chi phí bán hàng}}{\text{Tổng doanh thu thuần của tất cả các mặt hàng}} \times \text{Doanh thu thuần của mặt hàng } i$$

$$\text{Chi phí quản lý doanh nghiệp} = \frac{\text{Tổng chi phí quản lý doanh nghiệp}}{\text{Tổng doanh thu thuần của tất cả các mặt hàng}} \times \text{Doanh thu thuần của mặt hàng } i$$

Việc xác định chính xác kết quả kinh doanh của từng sản phẩm giúp cho công ty xác định được sản phẩm nào kinh doanh hiệu quả, sản phẩm nào kinh doanh không đạt hiệu quả. Khi nhận định được kết quả kinh doanh từng mặt hàng sẽ giúp công ty xem xét giảm bớt mặt hàng có kết quả kinh doanh kém để tập trung kinh doanh mặt hàng đạt kết quả kinh doanh cao nhằm gia tăng thêm lợi nhuận.

KẾT LUẬN

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có vị trí hết sức quan trọng trong công tác kế toán của doanh nghiệp. Việc xác định đúng doanh thu và chi phí tạo điều kiện thuận lợi cho nhà quản trị đưa ra những quyết định đúng đắn, chính xác và kịp thời trong việc quản lý, điều hành và phát triển công ty.

Qua thời gian thực tập tại công ty, với kiến thức đã học ở trường Đại học Dân lập Hải Phòng, được sự chỉ bảo tận tình của thầy cô giáo trong trường, đặc biệt được sự giúp đỡ nhiệt tình của Thầy giáo, Th.s Nguyễn Đức Kiên – Giảng viên hướng dẫn, cùng với các cán bộ kế toán, nhân viên công ty TNHH MTV Duyên Hải - Xí nghiệp 7, em đã vận dụng lý thuyết, tìm hiểu thực tế công tác kế toán tại công ty, học tập thêm được những bài học và kinh nghiệm làm việc quý báu.

Bài viết đã đưa ra được một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Duyên Hải - Xí nghiệp 7 như:

- Kiến nghị về việc đưa phần mềm kế toán vào công tác kế toán
- Kiến nghị về hạch toán chi tiết doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Do thời gian thực tập có hạn và trình độ hiểu biết còn hạn chế nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Vì vậy, em rất mong được sự góp ý và giúp đỡ của các thầy cô, cùng cán bộ phòng kế toán công ty để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!